

NS: 3-9-2023 BÀI 1:TIẾT 1,2 GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt
- Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.
- Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến.
- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.
- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực công nghệ:

- *Năng lực nhận biết công nghệ:* Nhận biết, kể tên các nhóm cây trồng phổ biến.
- *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Nêu được vai trò và triển vọng của trồng trọt
- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* trình bày được một số ngành nghề trong

2.2. Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến trồng trọt.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* thảo luận nhóm để tìm ra vai trò và triển vọng của trồng trọt.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* GQVĐ trong phần một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam

3. Phẩm chất:

- Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:
- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về các vấn đề về trồng trọt.
- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, thảo luận về vai trò và triển vọng của trồng trọt.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Hình ảnh liên quan đến bài học.
- Phiếu học tập

2. Học sinh:

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu:

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh biết được vai trò của trồng trọt, các nhóm cây trồng phổ biến, phương thức trồng trọt, trồng trọt công nghệ cao.

b) Nội dung:

- Học sinh quan sát hình ảnh nêu hiểu biết của bản thân về các vấn đề liên quan đến trồng trọt.

c) Sản phẩm:

- Học sinh sẽ biết được nội dung của bài 1 giới thiệu về trồng trọt.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chiếu hình ảnh về vai trò của trồng trọt, các phương thức trồng trọt, trồng trọt công nghệ cao. Hs quan sát hình ảnh và nêu hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề liên quan đến trồng trọt? *Thực hiện nhiệm vụ học tập	

- HS quan sát hình ảnh và trả lời *Báo cáo kết quả - GV gọi ngẫu nhiên một học sinh trả lời. *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá: - Giáo viên nhận xét, đánh giá: ->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học Đây chính là nội dung chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài 1: Giới thiệu về trồng trọt.	
---	--

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1 Hoạt động: Tìm hiểu về vai trò và triển vọng của trồng trọt:

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh nhận thức được vai trò, triển vọng của trồng trọt đối với các lĩnh vực khác nhau trong đời sống và nền kinh tế.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chiếu hình ảnh 1.1 quan sát và nêu vai trò của trồng trọt tương ứng các ảnh trong hình? - Từ hiểu biết của em, kể thêm vai trò của trồng trọt? - Cung cấp lương thực, thực phẩm. - Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. - Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp - Cung cấp nông sản cho xuất khẩu.	I. Vai trò và triển vọng của trồng trọt 1. Vai trò - Cung cấp lương thực, thực phẩm. - Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.

- GV Hs thảo luận (cặp đôi) trong 2 phút theo phiếu học tập chuẩn bị trước (hộp khám phá). - Việt Nam có những lợi thế nào về khí hậu, địa hình, nông dân, chính sách của nhà nước để phát triển nông nghiệp? - Điều kiện khí hậu nhiệt đới, địa hình đa dạng thuận lợi cho sự phát triển nhiều loại cây trồng khác nhau. *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cặp đôi theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập. - Giáo viên: Theo dõi và bổ sung khi cần. *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV gọi ngẫu nhiên cặp đôi học sinh trình bày đáp án, mỗi cặp đôi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá: - Giáo viên nhận xét, đánh giá: GV nhận xét và chốt nội dung vai trò và triển vọng của trồng trọt.	- Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp - Cung cấp nông sản cho xuất khẩu. 2. Triển vọng - Điều kiện khí hậu nhiệt đới, địa hình đa dạng thuận lợi cho sự phát triển nhiều loại cây trồng khác nhau. - Việt Nam có truyền thống nông nghiệp, nông dân cần cù, thông minh, có kinh nghiệm, nhà nước quan tâm phát triển nông nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.
---	--

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về các nhóm cây trồng phổ biến

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh nhận biết được các nhóm cây trồng phổ biến và mục đích của các loại cây khi gieo trồng chúng

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi chiếc nón kì diệu thông qua 4 câu hỏi Câu 1: Các loại cây trồng lúa, ngô, khoai, sắn, thuộc nhóm cây trồng nào? Cây lương thực Câu 2: Năm 2020 Việt Nam xuất khẩu hạt điều đạt 2,9 tỉ USD (nguồn báo chính phủ). Cây hạt điều thuộc nhóm cây trồng nào? - Cây công nghiệp Câu 3: Đây là loài hoa được dùng phổ biến trong dịp tết của khu vực miền bắc? Hoa đào Câu 4: Đây là loại cây trồng thuộc họ hồ tiêu, vừa được dùng trong nấu ăn lại còn dùng làm thuốc, nhìn bên ngoài gần giống lá trầu không? Lá lốt *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe thông tin và trả lời - Hoàn thành bảng mẫu trang 8 - SGK *Báo cáo kết quả và thảo luận	II. Các nhóm cây trồng phổ biến. - Cây lương thực - Cây công nghiệp - Cây ăn quả - Cây rau - Cây thuốc - Cây gia vị - Cây hoa - Cây cảnh - Cây lấy gỗ ...

GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có). <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung các nhóm cây trồng phổ biến.	
--	--

Hoạt động 2.3: Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh nhận biết được một số phương thức trồng trọt phổ biến gồm: trồng trọt ngoài tự nhiên, trồng trọt trong nhà có mái che và phương thức trồng trọt hỗn hợp.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
<i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> - GV hướng dẫn hs đọc và nghiên cứu mục III trong SGK, kết hợp quan sát hình 1.3; 1.4; 1.5 yêu cầu hs hoàn thành bảng phụ <i>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</i> - HS nghe thông tin và trả lời - Hoàn thành bảng phụ <i>*Báo cáo kết quả và thảo luận</i>	III. Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam 1. Trồng trọt ngoài tự nhiên 2. Trồng trọt trong nhà có mái che. 3. Phương thức trồng trọt kết hợp.

GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.	
---	--

Nội dung

	Trồng trọt ngoài tự nhiên	Trồng trọt trong nhà có mái che	Phương thức trồng trọt kết hợp
Khái niệm	Là phương thức trồng trọt phổ biến và được áp dụng cho hầu hết các loại cây trồng.	Là phương thức trồng trọt thường được tiến hành ở những nơi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi hoặc những cây trồng khó sinh trưởng và phát triển trong điều kiện tự nhiên	Là phương thức kết hợp giữa phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên với phương thức trồng trọt trong nhà có mái che.
Ưu điểm	Đơn giản, dễ thực hiện. Có thể tiến hành trên diện tích rộng	Cây trồng ít bị sâu, bệnh, có thể tạo năng suất cao. Chủ động chăm sóc, sản xuất rau quả trái vụ, an toàn.	Tốn ít công lao động, đơn giản, dễ làm.

Nhược điểm	Cây trồng dễ bị sâu, bệnh hại và các điều kiện bất lợi của thời tiết.	Đầu tư lớn và kỹ thuật cao hơn so với trồng trọt ngoài tự nhiên	Không đảm bảo được mật độ khoảng cách giữa các cây với nhau, độ nông sâu của cây so với mặt đất.
------------	---	---	--

Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập Gv đặt các câu hỏi gợi ý liên quan đến các đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao. *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe thông tin và trả lời *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, bổ sung kiến thức về trồng trọt công nghệ cao.	IV. Một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. - Sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn - Đất trồng được thay thế bằng các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng. - Ứng dụng thiết bị, công nghệ hiện đại - Người lao động có trình độ cao, quy trình sản xuất khép kín.

- GV nhận xét và chốt nội dung tìm hiểu về một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.	
---	--

Hoạt động 2.5: Tìm hiểu về một số ngành nghề trong trồng trọt

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh biết được các đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt từ đó nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập Gv đặt các câu hỏi gợi ý liên quan đến một số ngành nghề trong trồng trọt: Kỹ sư trồng trọt, kỹ sư bảo vệ thực vật, kỹ sư chọn giống cây trồng. Gv tổ chức cho hs quan sát hình 1.6 và hoàn thành nhiệm vụ trong mục khám phá. Gv tổ chức cho hs liên hệ các ngành nghề trong trồng trọt 1. Kỹ sư trồng trọt 2. Kỹ sư bảo vệ thực vật 3. Kỹ sư chọn giống cây trồng *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe thông tin và trả lời *Báo cáo kết quả và thảo luận	V. Một số ngành nghề trong trồng trọt. 1. Kỹ sư trồng trọt - Là những người làm nhiệm vụ giám sát và quản lý toàn bộ quá trình trồng trọt, nghiên cứu cải tiến và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt nhằm tăng năng suất, chất lượng nông sản. - Phẩm chất: yêu thiên nhiên, yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. 2. Kỹ sư bảo vệ thực vật - Là những người làm nhiệm vụ nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại để bảo vệ cây trồng nhằm giúp trồng trọt đạt hiệu quả cao. - Phẩm chất: yêu thiên nhiên, thích nghiên cứu khoa học, thích khám phá

GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, bổ sung kiến thức về trồng trọt công nghệ cao. - GV nhận xét và chốt nội dung tìm hiểu về một số ngành nghề trong trồng trọt.	quy luật phát sinh, phát triển của côn trùng và các loại sâu, bệnh. 3. Kỹ sư chọn giống cây trồng - Là những người làm nhiệm vụ bảo tồn và phát triển các giống cây trồng hiện có, nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng mới phục vụ trong nước và xuất khẩu - Phẩm chất: yêu thích cây trồng, thích nghiên cứu khoa học, cẩn thận, kiên trì, tỉ mỉ.
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu:

- Hệ thống được một số kiến thức đã học.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi. *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên 1 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân. *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	

GV nhận mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.	
--	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu cây trồng trong đời sống.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu mỗi bàn HS làm một bảng phân loại các giống cây trồng trong khuôn viên trường học. *Thực hiện nhiệm vụ học tập Các bàn HS thực hiện làm ra sản phẩm. *Báo cáo kết quả và thảo luận Sản phẩm của các nhóm *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau.	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT

Họ và tên:

Lớp: Nhóm:

Đề bài:

1 Quan sát hình 1.1 và nêu các vai trò của trồng trọt tương ứng với các ảnh trong hình

.....

.....

.....

.....

.....

2. Từ thực tiễn cuộc sống của bản thân và quan sát thế giới xung quanh, em hãy kể thêm các vai trò của trồng trọt?

.....

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT

Họ và tên:

Lớp:

Hoàn thành nội dung theo mẫu bảng dưới đây với các loại cây trồng mà em biết:

Loại cây trồng	Bộ phận sử dụng	Mục đích sử dụng

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT

Họ và tên:

Lớp: Nhóm:

Hoàn thành nội dung theo mẫu bảng dưới đây với các loại cây trồng mà em biết:

Nội dung	Trồng trọt ngoài tự nhiên	Trồng trọt trong nhà có mái che	Phương thức trồng trọt kết hợp
Khái niệm			
Ưu điểm			

Nhược điểm			
---------------	--	--	--

Ngày soạn:15-9-2023

TIẾT 3:BÀI 2: LÀM ĐẤT TRỒNG CÂY

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

- Nêu được thành phần và vai trò của đất trồng.
- Trình bày được mục đích và yêu cầu kỹ thuật trong làm đất trồng cây.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để hiểu thêm về quy trình kỹ thuật làm đất trồng cây.

b. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: Nắm được vai trò và thành phần của đất trồng. Nắm được các giai đoạn làm đất và bón phân lót trong quy trình trồng trọt.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về đất trồng và kỹ thuật làm đất trồng cây.
- Trách nhiệm: Tham gia tích cực trong các hoạt động.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Tranh ảnh, video liên quan đến thành phần của đất trồng và kỹ thuật làm đất trồng cây.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- Đọc trước bài học trong SGK.
- Tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến thành phần của đất trồng và kỹ thuật làm đất trồng cây.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.
- Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS quan sát hình ảnh, video về thành phần, vai trò của đất trồng và kỹ thuật làm đất trồng cây. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Theo em, đất trồng có thành phần như thế nào và có vai trò gì đối với cây trồng? Làm đất trồng cây gồm những công việc nào và mục đích của chúng là gì?</i> * HS thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ. * Báo cáo, thảo luận - HS nhóm khác nhận xét chéo. * Kết luận, nhận định - GV dẫn dắt vào bài học: <i>Để tìm hiểu rõ hơn về thành phần và vai trò của đất trồng và trình bày được mục đích và yêu cầu kỹ thuật trong làm đất trồng cây, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay Bài 2 – Làm đất trồng cây.</i>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thành phần và vai trò của đất trồng

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được thành phần của đất trồng và vai trò của từng phần đối với cây trồng.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát sơ đồ, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm:** HS làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát <i>Hình 2.1 – Các thành phần và vai trò của đất trồng</i>, SGK tr.12. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + <i>Đất trồng có những thành phần nào?</i> + <i>Các thành phần của đất trồng có vai trò gì với cây trồng?</i> - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, trao đổi và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy liên hệ với thực tiễn trồng trọt ở gia đình và ở địa phương nơi em sinh sống.</i> *HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát sơ đồ, thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. * Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 2-3 HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. * Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	1. Tìm hiểu thành phần và vai trò của đất trồng - Những thành phần của đất trồng: + Phần rắn. + Phần lỏng. + Phần khí. - Vai trò của các thành phần đất trồng đối với cây trồng: + Phần rắn: có tác dụng cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây, giúp cây đứng vững. + Phần lỏng: có tác dụng cung cấp nước cho cây, hòa tan các chất dinh dưỡng giúp cây dễ hấp thu. + Phần khí: có tác dụng cung cấp oxygen cho cây, làm cho đất tơi, xốp và giúp dễ cây dễ hấp thụ oxygen tốt hơn.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về làm đất trồng cây

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hình dung được kĩ thuật của các khâu trong quá trình làm đất trồng cây và mục đích của từng khâu.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giới thiệu kiến thức: <i>Làm đất trồng cây là công đoạn đầu tiên trong quy trình trồng trọt. Mỗi loại cây trồng khác nhau thì kỹ thuật làm đất cũng khác nhau.</i> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS đọc Bảng thông tin SGK tr.12, thảo luận và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy nêu một số công việc chính của kỹ thuật làm đất trồng cây.</i> - GV yêu cầu HS liên hệ với thực tiễn sản xuất ở gia đình và địa phương (nếu có) và trả lời câu hỏi: <i>Kể thêm các hoạt động khác trong quá trình làm đất trồng cây ở gia đình và địa phương em.</i> - GV yêu cầu HS quan sát Hình 2.2 – Một số công việc làm đất trồng cây SGK tr.13. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi: <i>Quan sát Hình 2.2 và nêu tên, mục đích các công việc làm đất trồng cây tương ứng với mỗi ảnh.</i> - GV yêu cầu HS liên hệ thực tiễn sản xuất ở gia đình và địa phương và trả lời câu hỏi: <i>Kể thêm các dụng cụ thường được sử dụng trong làm đất trồng cây.</i> * HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình ảnh, thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	2. Tìm hiểu về làm đất trồng cây - Một số công việc chính của kỹ thuật làm đất trồng cây: + Cày đất: Làm xáo trộn lớp đất mặt ở sâu khoảng 20 - 30 cm. Cày đất có tác dụng làm tăng bề dày của lớp đất trồng, chôn vùi cỏ, làm cho đất tơi xốp và thoáng khí. + Bừa/đập đất: Có tác dụng làm nhỏ đất, thu gom cỏ dại trong ruộng, trộn đều phân bón và san phẳng mặt ruộng. + Lên luống: Một số loại cây trồng cần phải làm luống để dễ chăm sóc, chống ngập úng vào tạo tầng đất dày cho cây sinh trưởng, phát triển. - Nêu tên, mục đích các công việc làm đất trồng cây tương ứng với mỗi ảnh: + Hình a: bừa/đập đất. + Hình b: cày đất. + Hình c: lên luống. - Các dụng cụ thường được sử dụng trong làm đất trồng cây:耨耩 tay làm vườn, cuốc, ...

*Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 2-3 HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. * Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	xẻng, cào đất, kéo cắt tỉa, bay, cưa cầm tay, kéo lớn, bình tưới bình xịt, máy cắt cỏ,...
--	--

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về bón phân lót

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS hiểu được kĩ thuật và mục đích của việc bón phân lót.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** HS làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi.
- Tổ chức hoạt động:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giới thiệu kiến thức cho HS: <i>Bón phân lót là bón phân vào đất trước khi gieo trồng, nhằm mục đích chuẩn bị sẵn thức ăn cho cây trồng hấp thụ ngay khi rễ vừa phát triển, tạo điều kiện để cây phát triển khỏe mạnh ngay từ đầu.</i> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Em hãy kể tên một số loại phân thường được sử dụng để bón phân lót.</i> - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, liên hệ với thực tế sản xuất ở gia đình và địa phương, trả lời câu hỏi: <i>Kể thêm các hoạt động bón phân lót trong trồng trọt.</i> - GV yêu cầu HS quan sát Hình 2.3 – Một số cách bón phân lót SGK tr.13. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Nêu cách bón phân lót tương ứng với mỗi hình trong Hình 2.3.</i>	3. Tìm hiểu về bón phân lót - Loại phân thường được dùng để bón phân lót là phân hữu cơ hoặc phân lân. Phân bón được rắc đều trên mặt ruộng hay theo hàng, theo hốc trồng cây. - Các hoạt động bón phân lót trong trồng trọt: + Rải đều phân bón trên bề mặt đất cần gieo trồng. + Dùng một lớp đất mới phủ lên trên toàn bộ khu vực đã phân bón và cuối cùng là gieo giống cây. + Đặc biệt, với những loại cây lâu năm thì bạn nên đào hố

* HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình ảnh, thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. * Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện 2-3 HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. * Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	sâu rồi cho phân bón vào hố trước khi gieo trồng.
--	---

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- Mục tiêu:** củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi dưới dạng lí thuyết.
- Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện**

*** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ 1 cho HS: *Trả lời câu hỏi phần Luyện tập SGK tr.13.*

*** HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

*** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện 2-3 HS trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

*** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

Mục đích của các khâu trong làm đất trồng cây:

Các công việc	Cày đất	Bừa/đập đất	Lên luống
Mục đích	- Làm tăng bề dày lớp đất trồng. - Chôn vùi cỏ. - Làm cho đất tơi xốp và thoáng khí	- Làm nhỏ đất. - Thu gom cỏ dại trong ruộng.	- Chống ngập úng. - Tạo tầng đất dày cho cây sinh trưởng, phát triển.

		- Trộn đều phân và san phẳng mặt ruộng.	- Dễ chăm sóc cây trồng.
--	--	---	--------------------------

*** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ 2 cho HS: Khoanh tròn vào đáp án trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Phần lỏng có tác dụng gì đối với cây trồng?

- Cung cấp nước cho cây, hòa tan các chất dinh dưỡng giúp cây dễ hấp thu.
- Làm cho đất tơi, xốp và giúp dễ cây dễ hấp thụ oxygen tốt hơn.
- Giúp cây đứng vững.
- Cung cấp oxygen cho cây.

Câu 2. Cày đất là công việc làm xáo trộn lớp đất mặt ở sâu khoảng:

- 5- 10 cm.
- 10 -15 cm.
- 15-20 cm.
- 20 - 30 cm.

Câu 3. Đâu **không** phải là hoạt động bón phân lót trong trồng trọt?

- Rải đều phân bón trên bề mặt đất cần gieo trồng.
- Dùng một lớp đất mới phủ lên trên toàn bộ khu vực đã phân bón và cuối cùng là gieo giống cây.
- Làm xáo trộn lớp đất mặt ở sâu khoảng 20 - 30 cm.
- Đặc biệt, với những loại cây lâu năm thì bạn nên đào hố sâu rồi cho phân bón vào hố trước khi gieo trồng.

*** HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

*** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Câu 1. *Đáp án a.*

Câu 2. *Đáp án d.*

Câu 3. *Đáp án c.*

*** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- Mục tiêu:** Mở rộng kiến thức vào cuộc sống.
- Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, hiểu biết thực tế, liên hệ bản thân, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trả lời câu hỏi Vận dụng SGK tr.13.*

*** HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

Gợi ý: *HS quan sát, tìm hiểu cách chuẩn bị đất trồng cây trong một số điều kiện khác nhau (trong chậu, trong vườn, trong nhà lưới,...). HS lựa chọn và mô tả quy trình làm đất trồng cây trong một điều kiện cụ thể, nộp lại sản phẩm cho GV trong buổi học tiếp theo.*

*** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Giờ sau nộp GV.

*** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

IV. Hồ sơ dạy học khác

***Kế hoạch đánh giá**

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra viết, kiểm tra thực hành.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập.	

Ngày soạn :20/9/2023

BÀI 3:TIẾT 4,5: GIEO TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ PHÒNG TRỪ SÂU, BỆNH CHO CÂY TRỒNG

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trình bày được ý nghĩa, kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.
- Vận dụng được kiến thức vào thực tiễn trồng trọt ở gia đình.
- Có ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt.

2. Năng lực

2.1. Năng lực khoa học tự nhiên

- Năng lực nhận biết KHTN: Nhận biết, kể tên các kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.
- Năng lực tìm hiểu tự nhiên: Trình bày được các kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng được các kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng trong thực tiễn ở gia đình.

2.2. Năng lực chung

- *Năng lực tự chủ và tự học*: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: thảo luận nhóm và hợp tác để hoàn thành phiếu học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: GQVĐ trong khi làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

Tranh ảnh, video liên quan đến kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.

2. Học sinh

Đọc trước bài học trong SGK; tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu:

Thông qua các hình ảnh, video và các câu hỏi gợi ý giúp HS gợi nhớ lại những kiến thức đã có về kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng. Bên cạnh đó, thông qua các hình ảnh, video và các câu hỏi có tính chất gợi mở sẽ kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
<i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> - Chiếu hình ảnh về một số kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và một số biện pháp phòng trừ sâu bệnh. Yêu cầu học sinh ghi lại những kĩ thuật quan sát được. - GV phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu trong 2 phút. <i>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</i> - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập. - <i>Giáo viên:</i> Theo dõi và bổ sung khi cần. <i>*Báo cáo kết quả và thảo luận</i> - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá:</i>	

->Giáo viên nêu vấn đề cần tìm hiểu trong bài học. Để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay.

3. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu:

- Trình bày được ý nghĩa, kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.
- Vận dụng được kiến thức vào thực tiễn trồng trọt ở gia đình.
- Có ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về kỹ thuật gieo trồng	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I trong SGK và nêu các yêu cầu của kĩ thuật gieo trồng. - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I trong SGK và nêu thời vụ gieo trồng - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trong 3 phút hoàn thành phiếu học tập số 1. - GV yêu cầu HS quan sát H3.1, nêu hình thức gieo trồng ở mỗi hình a,b,c,d Bảng đoạn thân,hạt ,cây con ,củ *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghiên cứu thông tin trả lời câu hỏi.	I. Kỹ thuật gieo trồng - Yêu cầu cơ bản khi thực hiện gieo trồng: Đảm bảo yêu cầu về thời vụ, mật độ, khoảng cách và độ nông sâu. - Các hình thức gieo trồng: Gieo bằng hạt và trồng bằng cây con

- HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1. - HS quan sát hình và trả lời. <i>*Báo cáo kết quả và thảo luận</i> GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV chiếu một số hình ảnh về các loại cây trồng theo các vụ và các kĩ thuật gieo trồng, nhận xét và chốt nội dung.	
Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về chăm sóc cây trồng	
<i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> - GV chiếu hình ảnh về các biện pháp chăm sóc cây trồng và yêu cầu HS nêu tên các biện pháp. - GV yêu cầu HS quan sát H3.2 và nghiên cứu thông tin mục II.1 trong SGK cho biết thế nào là tỉa, dặm cây và mục đích của tỉa, dặm cây là gì? -Tiến hành tỉa bỏ các cây yếu, cây bị sâu bệnh, tỉa cây tại chỗ có cây mọc dày và dặm cây khỏe vào chỗ hạt không mọc hoặc cây bị chết. - Mục đích: nhằm đảm bảo khoảng cách, mật độ cây trên ruộng giúp cây sinh trưởng tốt, đảm bảo năng suất.	II. Chăm sóc cây trồng 1. Tỉa, dặm cây - Tiến hành tỉa bỏ các cây yếu, cây bị sâu bệnh, tỉa cây tại chỗ có cây mọc dày và dặm cây khỏe vào chỗ hạt không mọc hoặc cây bị chết. - Mục đích: nhằm đảm bảo khoảng cách, mật độ cây trên ruộng giúp cây sinh trưởng tốt, đảm bảo năng suất. 2. Làm cỏ, vun xới

- GV yêu cầu HS quan sát H3.3 và nghiên cứu thông tin mục II.2 trong SGK cho biết thế nào là làm cỏ, vun xới và mục đích của làm cỏ, vun xới là gì? - Làm cỏ : Diệt hết cỏ mọc xen vào cây trồng Mục đích: Loại bỏ cây dại vào tranh chất dinh dưỡng và ánh sáng của cây trồng. - Vun xới: Thêm đất màu vào gốc cây, làm đất tăng thêm độ thoáng. Mục đích: Giữ cây đứng vững, cung cấp chất dinh dưỡng cho cây, cung cấp oxy cho cây, hạn chế bốc hơi nước. - GV yêu cầu HS quan sát H3.4, H3.5, H3.6 và nghiên cứu thông tin mục II.3, II.4, II.5 trong SGK cho biết ý nghĩa của việc tưới, tiêu nước và bón phân thúc. -Đảm bảo đủ nước, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. - Giúp cây không bị thiếu oxy - Việc tiêu nước phải tiến hành kịp thời và nhanh chóng -- Bón bằng phân hữu cơ (hoai , mục) - Bón phân hoá học Bổ sung kịp thời chất dinh dưỡng cho cây	- Làm cỏ : Diệt hết cỏ mọc xen vào cây trồng Mục đích: Loại bỏ cây dại vào tranh chất dinh dưỡng và ánh sáng của cây trồng. - Vun xới: Thêm đất màu vào gốc cây, làm đất tăng thêm độ thoáng. Mục đích: Giữ cây đứng vững, cung cấp chất dinh dưỡng cho cây, cung cấp oxy cho cây, hạn chế bốc hơi nước. 3. Tưới nước Đảm bảo đủ nước, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt 4.Tiêu nước - Giúp cây không bị thiếu oxy - Việc tiêu nước phải tiến hành kịp thời và nhanh chóng 5. Bón phân thúc - Bón bằng phân hữu cơ (hoai , mục) - Bón phân hoá học ➔Bổ sung kịp thời chất dinh dưỡng cho cây
---	--

<i>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</i> HS quan sát hình và nghiên cứu thông tin để trả lời câu hỏi. <i>*Báo cáo kết quả và thảo luận</i> GV gọi ngẫu nhiên một số HS trình bày, các HS khác bổ sung (nếu có). <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV chiếu hình ảnh giới thiệu một số phương pháp tưới nước và bón phân, nhận xét và chốt nội dung.	
Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng	
<i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> - GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin trong SGK mục III.1 và nêu nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh. Vì sao trong công tác phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cần thực hiện nguyên tắc phòng là chính? - GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin trong SGK mục III.2 và nêu các biện pháp chính để phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. <i>a. Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu, bệnh hại</i> <i>b. Biện pháp thủ công</i>	III. Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng 1. Nguyên tắc phòng trừ + Phòng là chính. + Trừ sớm, trừ kịp thời, nhanh chóng và triệt để. + Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ. 2. Các biện pháp phòng trừ <i>a. Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu, bệnh hại</i>

<i>c. Biện pháp hóa học</i> - GV yêu cầu HS từ nội dung mục 2a hãy nêu mục đích của các biện pháp phòng trừ sâu bệnh theo mẫu bảng trong SGK. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nêu ưu và nhược điểm của từng biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. Biện pháp a. - Ưu điểm: Dễ thực hiện, hiệu quả lâu dài. - Nhược điểm: Hiệu quả thấp khi sâu ,bệnh phát triển mạnh -Bp b: Ưu điểm: Đơn giản, dễ thực hiện, có hiệu quả khi sâu, bệnh mới phát sinh. - Nhược điểm: Hiệu quả thấp khi sâu,bệnh phát triển mạnh, tốn công. - Bpháp c: - Ưu điểm: Có hiệu quả cao, ít tốn công, diệt nhanh. - Nhược điểm: + Gây ngộ độc cho người , cây trồng và gia súc. + Ô nhiễm môi trường *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghiên cứu thông tin trả lời câu hỏi. - HS hoàn thiện bảng trong SGK.	- Ưu điểm: Dễ thực hiện, hiệu quả lâu dài. - Nhược điểm: Hiệu quả thấp khi sâu ,bệnh phát triển mạnh. <i>b. Biện pháp thủ công</i> - Ưu điểm: Đơn giản, dễ thực hiện, có hiệu quả khi sâu, bệnh mới phát sinh. - Nhược điểm: Hiệu quả thấp khi sâu,bệnh phát triển mạnh, tốn công. <i>c. Biện pháp hóa học</i> - Ưu điểm: Có hiệu quả cao, ít tốn công, diệt nhanh. - Nhược điểm: + Gây ngộ độc cho người , cây trồng và gia súc. + Ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí), giết chết các sinh vật khác ở ruộng.
---	--

- HS hoạt động theo nhóm để trả lời câu hỏi. <i>*Báo cáo kết quả và thảo luận</i> GV gọi ngẫu nhiên một số HS (nhóm) trình bày, các HS (nhóm) khác bổ sung (nếu có). <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung.	
---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu:

- Hệ thống được một số kiến thức đã học.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
<i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Hộp quà bí ẩn”. <i>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</i> HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. <i>*Báo cáo kết quả và thảo luận</i> HS tích cực tham gia trò chơi. <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i>	

GV củng cố lại nội dung bài học qua các câu hỏi có trong trò chơi.	
--	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS: - Vận dụng kiến thức đã học em hãy làm 1 video thực hiện việc chăm sóc cây trồng trong gia đình. - Hãy giải thích và tuyên truyền cho mọi người áp dụng đúng cách và tuân thủ các nguyên tắc khi sử dụng thuốc hoá học để phòng trừ sâu. bệnh. *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thực hiện làm ra sản phẩm. *Báo cáo kết quả và thảo luận Sản phẩm của HS. *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau.	

--	--

5. Hướng dẫn về nhà

- Về nhà học bài , sưu tầm tranh ảnh hoặc video về cách chăm sóc cây trồng
- Quan sát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học ở gia đình và cách bảo vệ môi trường
- Sưu tầm hình ảnh hoặc video về thu hoạch sản phẩm trồng trọt.

NS: 10/10/2023

TIẾT 6:BÀI 4:THU HOẠCH SẢN PHẨM TRỒNG TRỌT

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Trình bày được mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Nêu được một số phương án chủ yếu trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Vận dụng kiến thức thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thực tiễn.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** từ trải nghiệm thực tế cuộc sống kết hợp tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp cho việc nghiên cứu thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** thảo luận nhóm để tìm ra các phương pháp thu hoạch bảo quản sản phẩm trồng trọt, hợp tác trong thực hiện hoạt động vận dụng kiến thức vào thực tế.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** GQVĐ trong thực hiện thu hoạch, bảo quản sản phẩm.

2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :

- *Năng lực nhận biết KHTN:* Nhận biết, kể tên, và phân loại các loại kính lúp.
- *Năng lực tìm hiểu tự nhiên:* Nêu được cấu tạo chung của kính lúp và sử dụng kính lúp để quan sát những vật nhỏ: đầu vân tay, gân của một chiếc lá...
- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* trình bày được cách sử dụng kính lúp để quan sát vật có kích thước nhỏ. Thực hiện quan sát vật nhỏ bằng kính lúp.

3. Phẩm chất: Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm biết được các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thí nghiệm, thảo luận về kính lúp, cách nhận biết, cấu tạo và phân loại kính lúp.
- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí nghiệm quan sát vật có kích thước nhỏ qua kính lúp.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Tranh, ảnh, video liên quan đến kỹ thuật thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Phiếu học tập .

2. Học sinh:

- Bài cũ ở nhà.
- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu: (Xác định vấn đề học tập là các phương pháp thu hoạch nông sản)

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là các phương pháp thu hoạch nông sản

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chiếu hình ảnh video thu hoạch sản phẩm trồng trọt. - GV phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu trong 2 phút. *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập. - <i>Giáo viên:</i> Theo dõi và bổ sung khi cần. *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá:</i> -> <i>Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học</i> Để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay. -> <i>Giáo viên nêu mục tiêu bài học:</i>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu:

- Trình bày được mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Nêu được một số phương án chủ yếu trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Vận dụng kiến thức thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thực tiễn.

b) Nội dung:

- Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh trả lời các câu hỏi sau:

H1. Vì sao bà con nông dân cắt lúa bánh tẻ để làm cốm, còn muốn tích trữ thóc thì cắt lúa chín? Khi cắt lúa người ta bó lúa thành từng bó.

H2. Vì sao bà con nông dân nhìn cây tỏi bắt đầu lên gió thì thu hoạch?

H3. Kể tên một số dụng cụ thường dùng để thu hoạch một số nông sản?

H4. Nêu mục đích của thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

- HS hoạt động cặp đôi quan sát hình 4.1 và 4.2 SGK kết hợp kiến thức thực tế trả lời các câu hỏi

H5: Nêu một số phương pháp bảo quản nông sản mà em biết. Địa phương em áp dụng phương pháp thu hoạch nào?

Tên phương pháp	Đối tượng áp dụng	Liên hệ địa phương

c) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
-------------------------------------	----------

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu mục đích yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ học tập nhóm 4 bạn, tìm hiểu thông tin trong SGK trả lời câu hỏi H1,H2, H3 *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra phiếu học tập *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). - Mục đích: đảm bảo nông sản ít bị tổn thất nhất và chất lượng tốt nhất. - Yêu cầu: đúng lúc, nhanh, gọn, cẩn thận. Sử dụng phương pháp và dụng cụ phù hợp với từng loại cây trồng *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. Sau đó yêu cầu trả lời câu H4 - GV nhận xét và chốt nội dung	I.Mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt - Mục đích: đảm bảo nông sản ít bị tổn thất nhất và chất lượng tốt nhất. - Yêu cầu: đúng lúc, nhanh, gọn, cẩn thận. Sử dụng phương pháp và dụng cụ phù hợp với từng loại cây trồng
Hoạt động 2.2: Tìm hiểu một số phương pháp chủ yếu trong thu hoạch	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cặp đôi cho HS yêu cầu HS quan sát hình 4.1 và 4.2 SGK kết hợp kiến thức thực tế trả lời các câu hỏi H5.	II. Một số phương án chủ yếu trong thu hoạch



Hình 4.1. Một số phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt



Sản phẩm trồng trọt sau khi thu hoạch nếu không được bảo quản hoặc bảo quản không đúng cách sẽ bị hao hụt về số lượng và chất lượng

Tùy thuộc vào đặc điểm của loại sản phẩm trồng trọt và yêu cầu của bảo quản, cần có các phương pháp bảo quản phù hợp. Một số phương pháp bảo quản phổ biến như: bảo quản thường trong kho (Hình 4.2a), bảo quản lạnh (Hình 4.2b), bảo quản kín, bảo quản bằng hút chân không.



a) Bảo quản thường trong kho

b) Bảo quản lạnh

Hình 4.2. Một số phương pháp bảo quản sản phẩm trồng trọt

*Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS hoạt động cặp đôi đưa ra câu trả lời vào phiếu học tập

GV: kiểm tra, giúp đỡ khi cần

*Báo cáo kết quả và thảo luận

- Phương pháp truyền thống:

+ Hái: rau, đỗ, nhãn, chôm chôm...

+ Nhổ: Lạc, su hào, cà rốt, củ cải...

+ Đào: khoai tây, khoai lang,...

+ Cắt: Lúa, bắp cải, hoa....

- Phương pháp hiện đại: dùng máy móc để thu hoạch

GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày phương pháp thu hoạch, 1 nhóm trình bày phương pháp bảo quản, các nhóm khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung cách sử dụng và bảo quản kính lúp.	
--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu:

- Hệ thống được một số kiến thức đã học.
- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần “Con đã học được trong giờ học” trên phiếu học tập KWL và tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi. *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. *Báo cáo kết quả và thảo luận	

GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân. <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.	
---	--

***Hướng dẫn về nhà :**chuẩn bị bài 4.nhân giống vô tính cây trồng (2tiết)

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thu hoạch sản phẩm trồng trọt của gia đình như thu hoạch và bảo quản hoa, quả nhãn, quả Sấu...

b) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
<i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> - Yêu cầu mỗi HS thu hoạch một vài nông sản và chụp ảnh hoặc quay video nộp lại vào zalo cho thầy cô. <i>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</i> Các em HS thực hiện làm ra sản phẩm tại nhà. <i>*Báo cáo kết quả và thảo luận</i> Sản phẩm của các e <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau.	

--	--

PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên:

Lớp: Nhóm:

PHIẾU 1 : Học sinh hoàn thành nhóm 4 các câu hỏi sau

H1. Vì sao bà con nông dân cắt lúa bánh tẻ để làm cơm, còn muốn tích trữ thóc thì cắt lúa chín? Khi cắt lúa người ta bó lúa thành từng bó.

.....

.....

.....

H2. Vì sao bà con nông dân nhìn cây tỏi bắt đầu lên gió thì thu hoạch?

.....

.....

H3. Kể tên một số dụng cụ thường dùng để thu hoạch một số nông sản?

.....

.....

PHIẾU 2. Học sinh hoạt động cặp đôi và hoàn thành bảng sau

H5: Nêu một số phương pháp bảo quản nông sản mà em biết. Địa phương em áp dụng phương pháp thu hoạch nào?

Tên phương pháp	Đối tượng áp dụng	Liên hệ địa phương

H6: Nêu một số phương pháp bảo quản nông sản mà em biết. Địa phương em áp dụng phương pháp thu hoạch nào?

.....

.....

.....

--	--

TIẾT 7,8

NS:10-10-2023

BÀI 5: NHÂN GIỐNG VÔ TÍNH CÂY TRỒNG

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Trình bày được kĩ thuật nhân giống cây trồng bằng giâm cành.
- Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về kĩ thuật nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Hợp tác hiệu quả với các bạn trong nhóm và tuân thủ các quy định trong quá trình thực hành.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Có khả năng phát hiện và giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hành.

2.2. Năng lực công nghệ :

- **Năng lực nhận biết công nghệ:** Nhận biết, kể tên, và phân loại các phương pháp nhân giống vô tính. Mô tả được các bước thực hành nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

- **Năng lực sử dụng công nghệ:** Thu thập và xử lí thông tin từ sách giáo khoa, web, trao đổi với người thân có kinh nghiệm. Thực hành nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

3. Phẩm chất:

- Tuân thủ nội quy thực hành, có ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hành.

- Trung thực trong quá trình thực hành và báo cáo kết quả thực hành.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

4. Giáo viên:

- Tranh ảnh, video liên quan đến kĩ thuật nhân giống vô tính cây trồng.

- Chuẩn bị địa điểm, nguyên vật liệu, dụng cụ cần thiết cho bài thực hành

2. Học sinh:

- Đọc trước bài học trong SGK; tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến kĩ thuật nhân giống vô tính cây trồng.

- Nghiên cứu quy trình thực hành nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu:

a) Mục tiêu:

- Thông qua các hình ảnh, video và các câu hỏi gợi ý giúp HS gợi nhớ lại những kiến thức đã có về nhân giống vô tính cây trồng, đồng thời kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

b) Nội dung:

- GV đưa ra các câu hỏi hoặc có thể sử dụng câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK về nhân giống vô tính cây trồng để kích thích HS mong muốn tìm hiểu nội dung bài học.

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chiếu hình ảnh về 1 số kĩ thuật nhân giân giống vô tính cây trồng - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân quan sát và nêu những hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề liên quan. *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mời các học sinh khác chia sẻ ý kiến. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét, đánh giá, ->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học: Để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay. ->Giáo viên nêu mục tiêu bài học:	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu:

- Biết được khái niệm và một số phương pháp nhân giống cây trồng.
- Nêu được kĩ thuật nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành

b) Nội dung: Tìm hiểu về khái niệm, các phương pháp nhân giống vô tính, kĩ thuật nhân giống vô tính bằng phương pháp giâm cành.

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm về nhân giống vô tính cây trồng	
* Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trên máy chiếu. Hoạt động cặp đôi trả lời các câu hỏi sau: + Cây giống được tạo ra bằng các bộ phận nào của cây mẹ? + Liên hệ thực tế cho biết hình thức nhân giống này được áp dụng với các loại cây trồng nào? *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung khái niệm về nhân giống vô tính.	I. Khái niệm - Nhân giống vô tính cây trồng là hình thức tạo ra cây giống trực tiếp từ các bộ phận sinh dưỡng (lá, thân, rễ) của cây mẹ. Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống này mang các đặc điểm giống với cây mẹ. - Hình thức nhân giống này thường được áp dụng cho các loại cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh,...
Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các phương pháp nhân giống vô tính	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh cặp đôi quan sát hình ảnh các phương pháp nhân giống vô tính cây trồng, nghiên cứu tài liệu SGK và trả lời câu hỏi + Kể tên các phương pháp nhân giống vô tính.	II. Các phương pháp nhân giống vô tính 1. Giâm cành - Cắt một đoạn cành bánh tẻ nhúng phần gốc vào dung dịch kích thích ra rễ. sau đó cắm xuống đất ẩm cho cành ra rễ và phát triển thành cây mới 2. Ghép

+ So sánh sự giống và khác nhau của các phương pháp nhân giống vô tính? *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS hoạt động nhóm đưa ra câu trả lời *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung các phương pháp nhân giống vô tính.	- Dùng một bộ phận sinh dưỡng của một cây (mắt ghép, chồi ghép, cành ghép) ghép vào một cây khác. 3. Chiết cành - Chọn cành khoẻ mạnh trên cây mẹ. Lấy dao tách một đoạn vỏ ở vị trí cần chiết, sau đó dùng thuốc kích thích ra rễ và hỗn hợp đất thích hợp bó vào đoạn cành vừa tách vỏ, bọc nylon ra ngoài và dùng dây buộc chặt hai đầu. Sau một thời gian, khi đoạn cành được bó đất đã mọc rễ thì cắt khỏi cây mẹ rồi đem trồng.
Hoạt động 2.3: Tìm hiểu kĩ thuật nhân giống bằng phương pháp giâm cành	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 5.4. kết hợp thông tin sgk nêu các bước trong quy trình nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. - Trả lời 1 số câu hỏi: + Tại sao cần chọn cành khoẻ mạnh? + Nêu mục đích của việc cắt bớt phiến lá? + Khi cắt cành giâm ta cần lưu ý điều gì? *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS hoạt động cá nhân đưa ra câu trả lời *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện trình bày, các hs khác bổ sung (nếu có).	III. Nhân giống bằng phương pháp giâm cành <i>Bước 1.</i> Chọn cành giâm: Chọn cành bánh tẻ (không quá non hay quá già), cành khoẻ mạnh, không bị sâu, bệnh. <i>Bước 2.</i> Cắt cành giâm: Dùng dao cắt vát cành giâm thành từng đoạn khoảng 5 - 10 cm, có từ 2 đến 4 lá. Cắt bớt phiến lá. <i>Bước 3.</i> Xử lí cành giâm: Nhúng gốc cành giâm sâu khoảng 1 - 2 cm vào dung dịch thuốc kích thích ra rễ, trong khoảng 5-10 giây. <i>Bước 4.</i> Cắm cành giâm: cắm cành giâm hơi chếch vào khay đất hay

*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá, làm rõ quy trình và chốt nội dung	luồng đất ẩm, sâu khoảng 3-5 cm, khoảng cách 5 cm X 5 cm hoặc 10 cm X 10 cm. Bước 5. Chăm sóc cành giâm: Tưới nước giữ ẩm Sau từ 10 đến 15 ngày, kiểm tra thấy cành giâm ra rễ nhiều, rễ dài và chuyển từ màu trắng sang màu vàng thì chuyển ra vườn ươm.
---	--

3. Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu:

- Hoạt động này giúp HS thực hiện được việc nhân giống một hoặc một số loại cây trồng bằng phương pháp giâm cành.

b) Nội dung:

- HS thực hiện nhân giống 1 loại cây trồng cụ thể bằng phương pháp giâm cành.

c) Sản phẩm:

- Cành đã được giâm trong khay đất hoặc luồng đất.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuẩn bị nguyên vật liệu và dụng cụ: GV hướng dẫn các nhóm HS chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu, dụng cụ cần thiết cho bài thực hành; phổ biến nội quy thực hành và nhấn mạnh những vấn đề cần lưu ý trước, trong và sau quá trình thực hành.

+ Mẫu thực vật: Chuẩn bị cành bánh tẻ của một số loại cây phổ biến (rau ngót, khoai lang, hoa hóng, râu bụt,...), mỗi loại 20 cành.

+ Dụng cụ: dao, kéo, khay đất hay luồng đất ẩm, thuốc kích thích ra rễ, nước sạch, lọ thủy tinh, bình tưới nước.

- Thực hành giâm cành

+ GV hướng dẫn và thao tác mẫu từng bước trong quy trình thực hành cho HS quan sát. Có thể sử dụng video cho HS xem thay cho sự hướng dẫn và thao tác mẫu của GV.

+ HS thực hành theo quy trình trong SGK và theo sự hướng dẫn của GV. Ghi kết quả thực hành vào phiếu và báo cáo kết quả thực hành với GV

+ Thu dọn dụng cụ và vệ sinh sạch sẽ sau khi thực hành.

Chú ý: Trong quá trình HS thực hành, GV cần thường xuyên theo dõi và phát hiện những khó khăn, vướng mắc của HS để đưa ra những tư vấn, giúp đỡ kịp thời. Sau khi kết thúc tiết thực hành, GV cần hướng dẫn, giao nhiệm vụ để các nhóm tiếp tục chăm sóc cành giâm cho đến khi thành cây con có thể đem trồng.

- Đánh giá kết quả thực hành
- + Các nhóm tự đánh giá kết quả thực hành của nhóm mình và nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của các nhóm khác theo các tiêu chí trong phiếu đánh giá dưới sự hướng dẫn của GV

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

b) Nội dung:

- Thực hiện giám canh cho một đối tượng cây trồng phù hợp ở gia đình hoặc địa phương.

c) Sản phẩm:

- Cảnh giám

d) Tổ chức thực hiện:

****Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Yêu cầu HS Thực hiện giám canh cho một đối tượng cây trồng phù hợp ở gia đình hoặc địa phương.

****Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS thực hiện làm ra sản phẩm.

****Báo cáo kết quả và thảo luận***

Sản phẩm của cá nhân

****Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH

BÀI THỰC HÀNH: NHÂN GIỐNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIÁM CẢNH

Ngày tháng năm

Lớp:.....Nhóm thực hành:.....

Tiết thực hành:.....

Địa điểm thực hành:

GV hướng dẫn:

Hướng dẫn về nhà:chuẩn bị giờ sau ôn tập

ST	Chỉ tiêu đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa	Ghi chú
1	Thực hành đúng quy trình kĩ				
2	Số cảnh giâm được và chất lượng cảnh giâm				
3	Thực hiện nội quy thực hành				
4	An toàn lao động và vệ sinh môi trường				

Tiết 9:ÔN TẬP CHƯƠNG 1

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về trồng trọt như giới thiệu về trồng trọt, quy trình trồng trọt, nhân giống vô tính cây trồng.
- Vận dụng những kiến thức đã học xung quanh chủ đề về trồng trọt vào thực tiễn.

2. Về năng lực:

- Tự chủ và tự học, chủ động, tích cực học tập và tham gia các công việc tại gia đình: vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về trồng trọt, sử dụng phương pháp nhân giống bằng phương pháp giâm cành, trồng rau an toàn để giải quyết những vấn đề trong các hoạt động trồng trọt tại gia đình,
- Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về trồng trọt vào đời sống hằng ngày.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Nghiên cứu kỹ trọng tâm của Chương 1; - Chuẩn bị hệ thống câu hỏi và bài tập ôn tập: SHS và SBT là tài liệu tham khảo chính.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Ôn lại các bài đã học, đọc trước bài ôn tập.

III. BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Công nghệ 7

III. Tiến trình dạy học

1. Hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng chương 1

a. Mục tiêu: Hệ thống hoá các kiến thức, kỹ năng đã học của Chương 1.

b. Nội dung: Mỗi liên kết giữa các kiến thức của Chương 1:

- Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt, nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến, trình bày được những đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt.
- Biết được vai trò, một số phương pháp trồng trọt
- Biết vai trò của trồng trọt, biết được loại cây trồng là lương thực, loại cây trồng là thực phẩm, Cây ăn quả.
- Trình bày được mục đích và yêu cầu kỹ thuật trong làm đất trồng cây.
- Trình bày được ý nghĩa, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh hại cho cây trồng.
- Trình bày được mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Nêu được một số phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Trình bày được kỹ thuật nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành, biết kỹ thuật ghép và chiết cành.

c. Sản phẩm: Sơ đồ khối hệ thống hoá các kiến thức, kỹ năng của Chương 1.

d. Tổ chức thực hiện: sử dụng hình thức học tập toàn lớp.

- + GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính đã học ở Chương 1.
- + GV đặt câu hỏi dẫn dắt và hướng dẫn HS vẽ sơ đồ khối hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng về trồng trọt như trong SHS. Có thể dùng lược đồ tư duy để nhắc lại những ý chính của từng bài trong Chương 1.
- + GV triển khai thêm các nhánh của sơ đồ để tái hiện kiến thức chi tiết của Chương 1.

2. Câu hỏi ôn tập

- a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức của Chương 1.
- b. Nội dung:** Câu hỏi ôn tập trong SHS và bài tập trong SBT.
- c. Sản phẩm:** Đáp án cho câu hỏi và bài tập.
- d. Tổ chức thực hiện:** Sử dụng hình thức học tập cá nhân kết hợp với học tập theo nhóm.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi và làm bài tập ôn tập trong SHS theo từng cá nhân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

1. Trình bày vai trò, triển vọng của trồng trọt. Kể tên một số nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam
 - Biết được vai trò, một số phương pháp trồng trọt
 - Biết vai trò của trồng trọt, biết được loại cây trồng là lương thực, loại cây trồng là thực phẩm, Cây ăn quả.
1. Nêu một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. Trồng trọt công nghệ cao có những đặc điểm cơ bản gì? Liên hệ với thực tiễn ở gia đình và địa phương.
2. Có những ngành nghề nào trong trồng trọt? Em thấy mình phù hợp ngành nghề nào? Vì sao?
 - *Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?*
3. Hãy trình bày mục đích, yêu cầu kĩ thuật của các công việc làm đất, bón phân lót.
4. Trình bày quy trình kỹ thuật gieo trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.
5. Nêu một số phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt đang được áp dụng ở gia đình/địa phương em. Cho ví dụ minh họa.
6. Kể tên một số hình thức nhân giống vô tính cây trồng. Cây con được tạo ra bằng hình thức này có đặc điểm gì?

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

+ GV kết hợp tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm để giải quyết một số câu hỏi và bài tập.

+ GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

+ GV kết hợp với HS nhận xét, góp ý kết quả thảo luận của các nhóm.

+ GV nêu đáp án các câu hỏi và bài tập.

3. Hướng dẫn về nhà:

- Giáo viên củng cố lại kiến thức chính của chương, học bài tiết sau kiểm tra.

TIẾT 10 :KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 7

I. MỤC TIÊU:

- Giáo viên kiểm tra lại quá trình hiểu, biết, vận dụng kiến thức qua ba chương học để học sinh khẳng định lại quá trình tiếp thu bài học, trên cơ sở đó giáo viên đánh giá điều chỉnh lại quá trình dạy học.

- Học sinh làm bài khách quan, trung thực đảm bảo yêu cầu đề ra.

II. NỘI DUNG:

Bước 1: Xác định kiến thức chương 1

Bước 2: Xác định mức độ đánh giá hiểu, biết, vận dụng

Bước 3: Xác định lượng kiến thức cần đạt trong chương 1

st 10: **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** Ngày
soạn: 29/10/2023

I. MỤC TIÊU:

- Giáo viên kiểm tra lại quá trình hiểu, biết, vận dụng kiến thức qua ba chương học để học sinh khẳng định lại quá trình tiếp thu bài học, trên cơ sở đó giáo viên đánh giá điều chỉnh lại quá trình dạy học.

- Học sinh làm bài khách quan, trung thực đảm bảo yêu cầu đề ra.

II. NỘI DUNG:

Bước 1: Xác định kiến thức chương 1

Bước 2: Xác định mức độ đánh giá hiểu, biết, vận dụng

Bước 3: Xác định lượng kiến thức cần đạt trong chương 1

III. Tiến trình kiểm tra

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Công nghệ 7

	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng		% tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Số CH		
			Số CH	Số CH	Số CH	Số CH	TN	TL	
1	1. Giới thiệu về trồng trọt	Vai trò của trồng trọt	1				1		5
		Một số phương pháp trồng trọt							

		Các nhóm cây trồng		1			1		5
2	2. Làm đất trồng cây	Thành phần của đất	1				1		5
		Làm đất			0,5			0,5	20
		Bón phân lót		1			1		5
3	3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	Tỉa và dặm cây	1				1		5
		Chăm sóc cây	2				2		15
		Phòng trừ sâu bệnh	1				1	1	25
4	4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	Một số phương pháp thu hoạch	1				1		5
5	5. Nhân giống vô tính cây trồng	Các phương pháp nhân giống		1		0.5	1	0.5	10
Tổng			8	3	0,5	0,5	10	2	100
Tỉ lệ (%)			40	30	20	10	50	50	100

TT			Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
----	--	--	----------------------------	----------------------------------

	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	. Giới thiệu về trồng trọt	1.1 Vai trò của trồng trọt	Nhận thức: Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt, kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. Thông hiểu: các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.	1 1			
	2. Làm đất trồng cây	Thành phần của đất	Nhận thức thành phần của đất trồng	1			
		Bón phân lót	– Hiểu mục đích của các bước trong làm đất trồng cây.		1		
		Làm đất	Vận dụng kiến thức vào thực tiễn trồng trọt ở gia đình			0.5	
	.3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	Tỉa và dặm cây	Biết : yêu cầu kĩ thuật của chăm sóc cây trồng. Hiểu : kĩ thuật của chăm sóc cây trồng	1			
		Chăm sóc cây	Hiểu kĩ thuật trồng trọt	2			
		Phòng trừ sâu bệnh	Biết phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng Hiểu phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	1	1		
	4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	Một số phương pháp thu hoạch	– Biết yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Hiểu thu hoạch sản phẩm trồng trọt	1			

	5. Nhân giống vô tính cây trồng	Các phương pháp nhân giống	– Hiểu nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. Vận dụng giải thích giâm cành trong trồng rau		1		0.5
	Tổng:			8	3	0.5	0.5

IV.ĐỀ KIỂM TRA.

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Công nghệ - Lớp 7

Thời gian làm bài:45 phút (không tính thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ A

A. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Đâu không phải là vai trò của trồng trọt?

- A. Cung cấp nông sản cho sản xuất.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.
- C. Trồng lúa lấy gạo để xuất khẩu.
- D. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.

Câu 2. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây lương thực?

- A. Cà phê , lúa, mía.
- B. Su hào, cải bắp, cà chua.
- C. Ngô, khoai lang, Sắn.
- D. Bông, cao su, sơn.

Câu 3: Thành phần đất trồng gồm:

- A. Phần khí, phần lỏng, phần rắn.
- B. Phần khí, phần lỏng, chất hữu cơ.
- C. Phần khí, chất vô cơ, phần lỏng.
- D. Phần rắn, chất hữu cơ, chất vô cơ.

Câu 4. Bón phân lót cho cây trồng có ý nghĩa gì?

- A. Ưc chế cỏ dại
- B. Bỏ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì ra hoa.
- C. Chuẩn bị sẵn “thức ăn” cho cây
- D. Bỏ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì đậu quả.

Câu 5. Khi nào cần dặm cây?

- A. Cây trồng bị thiếu ánh sáng.
- B. Cây mọc quá thưa.
- C. Cây mọc quá dày.
- D. Cây trồng bị thừa dinh dưỡng.

Câu 6. Nên tưới nước cho cây trồng vào thời gian nào trong ngày?

- A. Buổi sáng sớm hoặc buổi trưa.
- B. Buổi trưa hoặc buổi chiều muộn.
- C. Vào bất kì thời gian nào trong ngày.
- D. Buổi sáng sớm hoặc chiều muộn.

Câu 7. Chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí cho cây trồng có tác dụng gì sau đây?

- A. Tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng
- B. Tăng sức chống chịu sâu, bệnh hại của cây trồng.
- C. Xua đuổi sâu, bệnh hại cây trồng
- D. Tránh thời kì sâu, bệnh hại phát triển mạnh.

Câu 8. Trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng bằng biện pháp hoá học, yêu cầu “Đảm bảo thời gian cách li đúng quy định” nghĩa là gì?

- A. Đảm bảo thời gian cách li người phun thuốc với những người khác trong gia đình.

B. Đảm bảo thời gian từ khi phun thuốc đến khi thu hoạch.

C. Đảm bảo thời gian giữa hai lần phun thuốc.

D. Đảm bảo thời gian từ khi trồng đến khi phun thuốc.

Câu 9. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thời điểm nào sau đây là đúng nhất?

A. Thu hoạch càng sớm càng tốt. B. Thu hoạch đúng thời điểm.

C. Thu hoạch càng muộn càng tốt D. Thu hoạch khi con người có nhu cầu sử dụng.

Câu 10. Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

A. Cây lấy gỗ như cây keo, bạch đàn.

B. Cây hoa như hoa hồng, hoa lan, hoa cúc.

C. Cây ăn quả như táo, xoài, bưởi

D. Cây lấy hạt như lúa, ngô, lạc (đậu phộng)

B. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Bạn Hoa muốn trồng rau lang nhưng không biết làm đất như thế nào.

a/ Em hãy hướng dẫn bạn quy trình làm đất trồng rau lang (các khâu làm đất và mục đích).

b/ Bạn Hoa thắc mắc vì sao không trồng bằng củ mà trồng bằng thân. Em hãy giải thích giúp bạn.

Câu 2. (2 điểm) Nêu các nguyên tắc và biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng ?

-Hết-

A. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Chọn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Phát biểu nào sau đây không đúng về vai trò của trồng trọt?

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm, tạo việc làm cho con người.
- B. Cung cấp nguyên liệu làm thức ăn cho chăn nuôi và sản phẩm cho xuất khẩu.
- C. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, nhiên liệu sinh học.
- D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

Câu 2: Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây Ăn quả?

- A. Cà phê, cao su ,bông.
- B. Xoài, dưa hấu, sầu riêng, nhãn.
- C. Lúa, ngô, tre, đỗ.
- D. Mía, bắp cải, cà chua.

Câu 3: Trồng trọt trong nhà có mái che có ưu điểm:

- A. Cho phép kiểm soát được các yếu tố khí hậu, đất, sâu bệnh, áp dụng với cây trồng có giá trị kinh tế cao
- B. Không kiểm soát được các yếu tố khí hậu, đất, sâu bệnh
- C. Áp dụng cho vùng có điều kiện khí hậu tốt
- D. Chi phí sản xuất thấp.

Câu 4: Trong các quy trình dưới đây. Đây là quy trình trồng trọt:

- A. Làm đất – Lên luống.
- B. Làm đất - Gieo trồng – Thu hoạch.
- C. Làm đất, bón phân lót – Gieo trồng- Chăm sóc bón thúc - Thu hoạch.
- D. Làm đất, bón phân lót – Gieo trồng - Thu hoạch.

Câu 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến cây trồng là:

- A. Thời tiết, thời vụ gieo trồng.
- B. Giống cây trồng.
- C. Cách bón phân.
- D. Thời tiết, thời vụ gieo trồng . Cách chăm sóc phù hợp.

Câu 6: Mục đích của việc làm đất là:

- A. Làm cho đất tơi xốp , tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt.
- B. Diệt cỏ dại và mầm mống sâu bệnh.
- C. Tăng chất dinh dưỡng của đất.
- D. Làm cho đất tơi xốp , tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt. Diệt cỏ dại và mầm mống sâu bệnh.

Câu 7: Phương pháp nào dưới đây không phải là phương pháp nhân giống cây trồng vô tính:

- A. Giâm cành, chiết cành.
- B. Nuôi cấy mô.
- C. Gieo hạt.
- D. Ghép mắt hoặc ghép cành của cây.

Câu 8: Thành phần đất trồng gồm:

- A. Phần rắn, chất hữu cơ, chất vô cơ.
- B. Phần khí, phần lỏng, chất hữu cơ.
- C. Phần khí, chất vô cơ, phần lỏng.
- D. Phần khí, phần lỏng, phần rắn

Câu 9. Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.
- B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.
- C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.
- D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

Câu 10. Mô tả nào sau đây là của biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại thủ công?

- A. Vệ sinh đồng ruộng.
- B. Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại.

C. Sử dụng các sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa,...) để tiêu diệt sâu hại.

D. Dùng bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại.

B. TỰ LUẬN. (5 điểm)

Câu 1: (3 điểm)

a) Em hãy đưa ra biện pháp làm đất phù hợp với một loại cây trồng phổ biến ở địa phương em. Nêu rõ mục đích của các biện pháp đó. (2đ)

b) Bạn Nam thắc mắc vì sao ông nội trồng mía phạt bớt lá. Em hãy giải thích giúp bạn (1đ).

Câu 2: (2 điểm) Nêu các hình thức gieo trồng và chăm sóc cây trồng

-Hết-

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7

ĐỀ A

A.Trắc nghiệm: 5 điểm: Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
A	C	A	C	B	D	B	B	B	D

B.Tự luận: (5 điểm)

Câu 1.(3 điểm) Bạn Hoa muốn trồng rau lang nhưng không biết làm đất như thế nào.

a/ Em hãy hướng dẫn bạn quy trình làm đất trồng rau lang.(2 đ)

Mỗi ý đúng 0.5 đ

Các khâu làm đất	Mục đích
Cày đất	- Tăng bề dày lớp đất trồng - Chôn vùi cỏ - Làm đất tơi xốp - Thoáng khí.

Bừa/ đập đất	- Làm nhỏ đất - Thu gom cỏ dại trong ruộng - Trộn đều phân bón - San phẳng ruộng.
Lên luống	- Dể chăm sóc - Chống ngập úng - Tạo tầng dày cho cây sinh trưởng, phát triển.
Bón lót	Chuẩn bị sẵn dinh dưỡng cho cây

b/ Bạn Hoa thắc mắc vì sao không trồng bằng củ mà trồng bằng thân. Em hãy giải thích giúp bạn.(1đ)

Vì khoai lang trồng bằng dây sẽ rút ngắn thời gian sinh trưởng sớm thu hoạch, còn trồng bằng củ thời gian sinh trưởng dài hơn.

Câu 2. (2 điểm)

Nêu các nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng (1đ)

- Phòng là chính
- Trừ sớm, kịp thời, nhanh chóng và triệt để
- Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ

Biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng (1đ)

- Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu bệnh
- Biện pháp thủ công
- Biện pháp hoá học.
- Biện pháp sinh học và kiểm dịch thực

Đề B:

A. Trắc nghiệm: 5 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	B	A	D	D	D	C	D	B	D

B. Tự luận: 5 điểm

Câu 1 (3 điểm)

a) Mỗi ý đúng 0.5 đ

Các khâu làm đất	Mục đích
Cày đất	- Tăng bề dày lớp đất trồng - Chôn vùi cỏ - Làm đất tơi xốp - Thoáng khí.
Bừa/ đập đất	- Làm nhỏ đất - Thu gom cỏ dại trong ruộng - Trộn đều phân bón - San phẳng ruộng.
Lên luống	- Dễ chăm sóc - Chống ngập úng - Tạo tầng dày cho cây sinh trưởng, phát triển.
Bón lót	Chuẩn bị sẵn dinh dưỡng cho cây

b) Cắt bớt một phần lá đề: giảm bớt sự thoát hơi nước, đảm bảo cân bằng giữa nước hút vào và nước mất đi, nâng cao tỉ lệ sống của cây mía mới. (1 đ)

Câu 2.(2 điểm) Các hình thức gieo trồng:

- Gieo bằng hạt
- Trồng cây con
- Trồng bằng củ
- Trồng bằng đoạn, thân

Chăm sóc cây trồng:

- Tỉa, dặm
- Làm cỏ, vun xới
- Tưới nước
- Tiêu nước
- Bón phân thúc.

Mọi cách trình bày khác nếu đúng giáo viên vẫn ghi điểm tối đa

NS:3/11/2023 TIẾT 11,12,13: BÀI 6 - DỰ ÁN TRỒNG RAU AN TOÀN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Có nhận thức về việc lập kế hoạch, tính toán chi phí, quy trình thực hiện trồng rau an toàn.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Thu thập được các thông tin cần thiết cho việc lựa chọn loại rau và các dụng cụ, thiết bị phù hợp với sở thích, mùa vụ, điều kiện kinh tế và không gian trồng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác hiệu quả với các bạn trong nhóm và tuân thủ các quy định trong quá trình thực hiện dự án.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Có khả năng phát hiện và giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

2.2. Năng lực công nghệ

-Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí việc cho trồng một loại rau trong khay hoặc thùng xốp.

-Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc rau an toàn.

- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong và sau quá trình thực hành.

3. Phẩm chất

-Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong trồng trọt.

-Tuân thủ nội quy thực hành, trung thực trong quá trình và báo cáo kết quả thực hành.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Tranh ảnh liên quan đến kĩ thuật trồng rau an toàn.
- Chuẩn bị địa điểm, nguyên vật liệu, dụng cụ cần thiết cho bài thực hành.
- Làm thử trước để hướng dẫn HS.
- Máy chiếu, phần mềm powerpoint, messenger, zalo.

2. Học sinh: Đọc trước bài 6, tìm hiểu trước kĩ thuật trồng rau an toàn. Nghiên cứu kĩ quy trình thực hành trồng rau an toàn.

- Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ cần thiết theo sự phân công của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, gợi nhu cầu nhận thức của HS về một chủ đề học tập mới *b. Nội dung:* HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi của GV liên quan đến tranh.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của hs.

d. Tổ chức thực hiện:

**Chuyển giao nhiệm vụ:*

GV yêu cầu HS quan sát tranh:



và trả lời câu hỏi: Rau xanh có cần thiết trong các bữa ăn hàng ngày của chúng ta không ? tại sao

**Thực hiện nhiệm vụ:* tiếp nhận nhiệm vụ, quan sát tranh, suy nghĩ độc lập.

**Báo cáo, thảo luận:*

-Hs tham gia quan sát, trả lời câu hỏi.

**Kết luận, nhận định:*

- GV nhận xét trình bày của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

GV vào bài mới:

Rau xanh là một loại thực phẩm thiết yếu, không thể thiếu đối với mỗi bữa ăn của mỗi gia đình. Dự án trồng rau an toàn sẽ cung cấp cho chúng ta nguồn rau chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tiết kiệm chi phí mua rau. Việc tham gia trồng rau giúp con người nâng cao sức khỏe, tinh thần vui vẻ. Mặt khác, trồng rau an toàn tạo nên một không gian xanh mát, giúp cải thiện bầu không khí trong lành, mát mẻ hơn.

Chúng ta cùng đến với bài 6: Dự án trồng rau an toàn.

Gv: Ở bài này chúng ta sẽ thực hiện 2 nhiệm vụ

-Lập kế hoạch và tính toán chi phí cho một dự án trồng rau an toàn ở quy mô phù hợp.

- Trồng, chăm sóc và thu hoạch rau theo đúng kỹ thuật trồng rau an toàn.

2. Hoạt động 2: Lập kế hoạch và tính toán chi phí

a. Mục tiêu: Nâng cao hiểu biết về kỹ thuật trồng rau an toàn, nâng cao kiến thức về giá cả, chủng loại, đặc điểm của các loại rau.

Giúp HS có khả năng lập kế hoạch cho các công việc, ý tưởng phù hợp với lứa tuổi.

b. Nội dung: HS hoạt động theo nhóm trước ở nhà nghiên cứu và thực hiện nội dung mục II.1 trong SGK. Hs lập kế hoạch và tính toán chi phí.

c. Sản phẩm: Bản kế hoạch dự án trồng rau.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Gv yêu cầu các nhóm báo cáo phần thu thập thông tin của mình. Các nhóm cử đại diện báo cáo, nhóm khác nhận xét, bổ sung. ->GV nhận xét, đánh giá.  -Kỹ thuật gieo trồng và chăm sóc. ->Từ các thông tin thu thập ở trên các nhóm đưa ra sự lựa chọn về: loại rau, dụng cụ, thiết bị cần thiết phù hợp với mùa vụ, điều kiện kinh tế và không gian trồng.	1.Lập kế hoạch và tính toán chi phí a.Thu thập thông tin b.Lựa chọn đối tượng, dụng cụ và thiết bị. c.Tính toán chi phí.

Gv yêu cầu các nhóm đưa ra bảng tính toán chi phí đã thảo luận trước ở nhà dựa theo mẫu sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cây giống	Cây	?	?	?
2	...	?	?	?	?

Các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét chéo.

GV nhận xét, đánh giá và lưu ý: Khuyến khích tận dụng các thùng xốp đã qua sử dụng để giảm chi phí và bảo vệ môi trường.

Tư vấn hs hoàn thành bản kế hoạch dự án tốt nhất và khả thi.

3.Hoạt động 3: Hoạt động chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ.

a.Mục tiêu: Hs chuẩn bị được nguyên vật liệu, dụng cụ cần thiết

b. Nội dung: Các nhóm chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ theo bản kế hoạch đã lập ra.

c. Sản phẩm: Nguyên vật liệu, dụng cụ trồng rau phù hợp.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
-Gv yêu cầu các nhóm trình bày phần chuẩn bị của mình.	2.Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ

->Các nhóm cử đại diện trình bày, nhóm khác nhận xét, đánh giá. ->Gv nhận xét, đánh giá sự chuẩn bị của hs. -Gv phổ biến nội quy thực hành, nhấn mạnh những vấn đề cần lưu ý trước, trong và sau khi thực hiện: +Điều kiện cây giống hoặc hạt giống + Chậu nhựa chuyên dụng hoặc thùng xốp trồng rau +Đất trồng (giá thể) +Phân bón +Dụng cụ trồng và tưới nước. +Trong quá trình thực hiện cần đảm bảo an toàn lao động. ->Các nhóm chú ý lắng nghe.	
--	--

4. Hoạt động 4 : Hoạt động trồng, chăm sóc và thu hoạch rau.

a. Mục tiêu: Hs trồng được rau an toàn trong các khay trồng, thùng xốp hoặc luống đất.

b. Nội dung: Hs trồng, chăm sóc và thu hoạch rau.

c. Sản phẩm: Cây rau đã được trồng hoặc hạt giống đã được gieo.

-Cây rau đủ tiêu chuẩn thu hoạch.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Gv hướng dẫn hs trồng rau theo quy trình trong SGK hướng dẫn.  The images illustrate the vegetable growing process: (a) shows multiple black seedling trays filled with soil; (b) shows trays with young green seedlings; (c) shows a person watering plants in a raised bed; (d) shows hands harvesting mature leafy greens. ->Các nhóm chú ý và thực hiện theo hướng dẫn. -Trong quá trình Hs thực hiện, GV quan sát nhắc nhở hướng dẫn, giải đáp những thắc mắc kịp thời. -Sau khi kết thúc thực hành, Gv hướng dẫn, giao nhiệm vụ để các nhóm tiếp tục chăm sóc rau cho đến khi thu hoạch.	

-Kết thúc thực hành, các nhóm tự đánh giá kết quả thực hành của nhóm mình và nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của nhóm khác theo các tiêu chí trong phiếu đánh giá theo sự hướng dẫn của GV.	
--	--

Phiếu đánh giá:

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt	Ghi chú
1	Thực hành đúng quy trình, kỹ thuật				
2	Số lượng và chất lượng rau trồng được				
3	Thực hiện nội quy thực hành				
4	An toàn lao động và vệ sinh môi trường				

-GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của các nhóm, công bố kết quả học tập.

5. Hoạt động 5: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để tham gia vào hoạt động trồng rau nói riêng và trồng trọt nói chung của gia đình.

b. Nội dung: Hs vận dụng kiến thức vào thực tế.

c. Sản phẩm: Hình ảnh, video hoạt động trồng, chăm sóc cây trồng của hs.

d. Tổ chức thực hiện:

-Gv yêu cầu hs vận dụng kiến thức vào thực tế để trồng, chăm sóc cây trồng tại nhà.

-Hs tiếp nhận thông tin, thực hiện tại nhà.

-HS chụp hình ảnh, quay video sự tham gia hoạt động trồng cây của mình tại nhà sau đó gửi cho gv thông qua tài khoản messenger hoặc zalo.

->Gv tiếp nhận sản phẩm của hs, nhận xét, đánh giá cho điểm trong đầu giờ học sau.

* Hướng dẫn về nhà: chương 2: Lâm nghiệp .Bài 7: Gới thiệu về rừng,



CHƯƠNG II: LÂM NGHIỆP

NS:4-12-2023 . TIẾT 14 :Bài 7: GIỚI THIỆU VỀ RỪNG

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- HS trình bày được khái niệm về rừng và vai trò của rừng đối với đời sống, kinh tế, sản xuất và môi trường.
- HS phân biệt các loại rừng phổ biến hiện nay.

2. Về năng lực:

*** Năng lực chung:**

- HS ứng dụng CNTT vào bài thuyết trình của nhóm mình là cơ hội để phát triển *năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ*
- HS chia sẻ thông tin, phối hợp khi làm việc nhóm để hình thành và phát triển *năng lực giao tiếp và hợp tác*.
 - HS chủ động tìm hiểu được thực trạng rừng của nước ta hiện nay về diện tích đất rừng, độ che phủ, diện tích đồi trọc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Qua đó là cơ hội để hình thành và phát triển *năng lực tin học, năng lực tự học, tự chủ*.

*** Năng lực riêng:**

- HS trình bày được khái niệm về rừng và vai trò của rừng. Từ đó hình thành và phát triển *năng lực nhận biết công nghệ*
- HS liên hệ biến đổi về thiên tai trong những năm gần đây, rút ra kết luận về mối quan hệ biện chứng giữa diện tích rừng che phủ bị giảm và thiên tai xảy ra. Từ đó hình thành và phát triển *năng lực khoa học và năng lực nhận thức công nghệ*.
- HS phân biệt được các loại rừng phổ biến ở Việt Nam hiện nay là cơ hội để hình thành và phát triển *năng lực sử dụng công nghệ*.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: HS chú ý lắng nghe, nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.
- Trung thực: HS trung thực trong báo cáo kết quả, đánh giá.
- Trách nhiệm:
 - + HS có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao.

- + HS có ý thức tiết kiệm tài nguyên rừng từ thói quen sử dụng đồ dùng hằng ngày (sách vở, đồ gia dụng..)
- Nhân ái: HS có ý thức tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường...
- Yêu nước: Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc phát triển rừng, bảo vệ môi trường sống, cải thiện môi trường sinh thái.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Thiết bị dạy học: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, tranh vẽ hình về thành phần của rừng
- Học liệu:
 - + SGK, giáo án, bài giảng điện tử, phiếu bài tập.
 - + Bảng nội dung về vai trò của rừng – tr 30/SGK

2. Học sinh: sách, vở, dụng cụ học tập, bài powerpoint đã chuẩn bị.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

- Tổ chức lớp (1')

Hoạt động của GV - HS	Nội dung
HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU	
a. Mục tiêu:	
- Tạo thu hút cho HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học. - Rèn năng lực sử dụng ngôn ngữ (Diễn đạt, trình bày ý kiến, nhận định của bản thân) và năng lực quan sát, liên hệ thực tế.	

b. Nội dung: Hiện tượng tự nhiên. c. Sản phẩm: Giải thích được nguyên nhân của các hiện tượng tự nhiên. d. Tổ chức thực hiện:	
* GV chuyển giao nhiệm vụ: đưa ra câu hỏi về hiện tượng tự nhiên. Vì sao mùa lũ nước sông thường có màu đỏ ? * HS thực hiện nhiệm vụ: Suy nghĩ trả lời * Sau khi học sinh trả lời GV kết luận và liên kết vào bài mới. *HS chú ý lắng nghe	<u>Bài 7:</u> Giới thiệu về rừng

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu rừng và vai trò của rừng .

a. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về rừng và vai trò của rừng đối với đời sống, kinh tế, sản xuất và môi trường.
- Nhận thấy được ý nghĩa tích cực trong việc trồng, chăm sóc, bảo vệ cây rừng và môi trường sinh thái.

b. Nội dung: Hình ảnh gợi ý về thành phần của rừng, vai trò của rừng

c. Sản phẩm: Phát hiện được kiến thức thông qua hình ảnh gợi ý và làm bài tập d. Tổ chức thực hiện:	
<i>* GV chuyển giao nhiệm vụ</i> GV yc hs đọc nội dung và cho biết rừng là gì? Gv đưa ra hình 7.1 và yc hs cho biết thành phần của rừng: - Thành phần sinh vật - Thành phần không phải sinh vật. Kể tên các sản phẩm trong đời sống (trông lớp, trong gia đình)có nguồn gốc từ rừng. <i>* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</i> HS suy nghĩ, đưa ý kiến, trả lời <i>* Báo cáo:</i> HĐ chung: GV gọi Hs báo cáo. HS báo cáo. HS khác theo dõi phản biện (nếu có) <i>* Đánh giá, kết luận</i> HS ghi bài	I. RỪNG VÀ VAI TRÒ CỦA RỪNG 1. Khái niệm về rừng Là một hệ sinh thái bao gồm hệ thực vật, vi sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi trường khác.
Gv giới thiệu các sản phẩm trong đời sống từ rừng <i>* GV chuyển giao nhiệm vụ:</i>	2. Vai trò của rừng.

Gv yc hs đọc nội dung sgk và chiếu hình ảnh về vai trò của rừng và yc hs từ hình ảnh nêu vai trò của rừng <i>* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</i> HS cùng thảo luận, đưa ý kiến, lựa chọn đại diện trả lời <i>* Báo cáo:</i> HĐ chung: GV gọi nhóm hs báo cáo. Đại diện HS báo cáo. HS nhóm khác theo dõi phản biện <i>* Đánh giá, kết luận:</i>	- Làm sạch môi trường không khí. - Phòng hộ: chắn gió, chắn cát, chống xói mòn, lũ lụt, hạn hán, hạn chế tốc độ dòng chảy... - Cung cấp nguyên liệu xuất khẩu và phục vụ cho đời sống. - Phục vụ nghiên cứu khoa học và du lịch, giải trí, bảo tồn nguồn gen động vật, thực vật...
---	---

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các loại rừng phổ biến ở Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Kể tên được các loại rừng phổ biến và xác định được vai trò của từng loại rừng đối với đời sống, sản xuất và môi trường.
- Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở Việt Nam.

b. Nội dung: Hình ảnh về các loại rừng, bảng nhận biết các loại rừng phổ biến.

c. Sản phẩm: Phát hiện được kiến thức thông qua hình ảnh gợi ý và làm bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

<i>* GV chuyển giao nhiệm vụ:</i> Gv yc hs đọc nội dung mục II và thảo luận theo nhóm 4 HS để trả lời câu hỏi: - Vai trò của các loại rừng phổ biến ở Việt Nam? - Lấy ví dụ về mỗi loại rừng trên. <i>* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</i> Hs tiếp nhận và phân nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi. <i>* Báo cáo kết quả:</i> GV gọi nhóm hs báo cáo. Đại diện HS báo cáo. HS nhóm khác theo dõi phản biện <i>* Đánh giá, kết luận:</i> Hs ghi bài Gv mở rộng về thực trạng rừng hiện nay.	II. CÁC LOẠI RỪNG PHỔ BIẾN Ở VIỆT NAM - Rừng phòng hộ: Bảo vệ (nguồn nước, đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai...) - Rừng sản xuất: Khai thác lâm sản và bảo vệ môi trường - Rừng đặc dụng: Nơi bảo tồn thiên nhiên...
HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP a. Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học b. Nội dung: Phiếu bài tập (nội dung phần khám phá) c. Sản phẩm: HS hoàn thành bài tập trên phiếu.	

d. Tổ chức thực hiện:

- Gv hệ thống lại kiến thức toàn bài (sơ đồ tư duy)

**HS chú ý*

** GV chuyển giao nhiệm vụ:* Đánh dấu **x** vào các ô của bảng sau cho phù hợp:

<i>ST T</i>	<i>Vai trò của rừng</i>	<i>Đúng / sai</i>
1	Rừng bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn	
2	Rừng chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, bảo vệ đê biển	
3	Rừng điều hòa khí hậu, bảo vệ và điều hòa môi trường sinh thái	
4	Một số rừng được sử dụng chủ yếu để sản xuất, khai thác gỗ và một số loại lâm sản	
5	Rừng là nơi bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh	
6	Rừng cung cấp nơi vui chơi, an dưỡng	

7	Rừng là nơi bảo tồn thiên nhiên, nguồn gene sinh vật	
8	Rừng là nơi có thể phục vụ nghiên cứu	
9	Rừng là nơi cư trú của nhiều loại thực vật, động vật	
10	Rừng là nơi cung cấp lương thực cho con người	

Stt	Loại rừng	Tên ảnh
1	Rừng phòng hộ	
2	Rừng sản xuất	
3	Rừng đặc dụng	

* *Hs tiếp nhận nhiệm vụ:* Làm việc cá nhân.

* *Báo cáo:* GV chọn HS trả lời cá nhân.

* *Đánh giá, kết luận:*

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG – MỞ RỘNG a. Mục tiêu: Liên hệ thực tế tại địa phương b. Nội dung: Bài tập c. Sản phẩm: Trả lời câu hỏi.		
---	--	--

d. Tổ chức thực hiện:	
<i>* GV chuyển giao nhiệm vụ:</i> Ở địa phương em có những loại rừng nào? Vai trò của rừng đối với lĩnh vực quân sự? <i>* Hs tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</i> vận dụng kiến thức, hoàn thành nội dung câu hỏi. <i>* Báo cáo</i> <i>* Nhận xét, đánh giá</i> Gv mở rộng về một số vai trò của rừng trong công cuộc giải phóng đất nước.	

- Hướng dẫn về nhà

1. Nêu vai trò của rừng đối với gia đình và địa phương em?
2. Viết một đoạn văn hoặc kể một câu chuyện có nội dung đề cập đến vai trò của rừng.

Chuẩn bị bài trồng ,chăm sóc bảo vệ rừng(2 tiết)

TIẾT 15,18 BÀI 8: TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RỪNG(NS:6-12-2023)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Tóm tắt được quy trình trồng rừng và các công việc chăm sóc cây rừng sau khi trồng.
- Đề xuất biện pháp bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, liên hệ thực tế tìm hiểu về quy trình trồng rừng; bảo vệ và chăm sóc rừng.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** thảo luận nhóm để tìm các thông tin về quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng; các loại cây thường dùng để trồng rừng.

2.2. Năng lực đặc thù

- Nhận thức công nghệ:

+ Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con và các biện pháp trồng rừng sau khi trồng

- Sử dụng công nghệ:

+ Đề xuất được những việc cần làm và không nên làm để bảo vệ rừng.

+ Tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ rừng.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi tài liệu về kỹ thuật trồng rừng, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với việc bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Hình ảnh, video tư liệu về tình hình rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phiếu học tập *Các biện pháp bảo vệ rừng và môi trường sinh thái*

2. Học sinh:

Bài cũ ở nhà.

Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà (theo nhóm) nội dung: Trình bày quy trình trồng bằng cây con có bầu đất và cây con rễ trần? Nêu ưu điểm, hạn chế của PP đó?

III. Tiến trình dạy học (Tiết 1)

1. Hoạt động 1: Khởi động: (Xác định vấn đề cấp thiết là trồng và bảo vệ rừng)

a) Mục tiêu:

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cấp thiết của việc trồng và bảo vệ rừng. Từ đó dẫn dắt vào bài học

b) Nội dung:

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân thông qua xem đoạn video tư liệu

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời nhanh của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chiếu video về “Vấn nạn phá rừng và hiểm họa” - GV yêu cầu học sinh trả lời: Qua đoạn phim, em hãy cho biết nhiệm vụ của chúng ta trong bảo vệ môi trường sinh thái. *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. - Giáo viên: Theo dõi và bổ sung khi cần. *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày ý kiến của mình *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá: - Giáo viên nhận xét, đánh giá:	<i>Bài 8: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng</i>

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học Để tìm các kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường sinh thái, chúng ta nghiên cứu bài học hôm nay.

->Giáo viên nêu mục tiêu bài học:

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về Trồng rừng và chăm sóc rừng sau khi trồng

a) Mục tiêu:

- Tóm tắt được kỹ thuật trồng rừng bằng cây con và các công việc chăm sóc cây rừng sau khi trồng.
- Phân biệt đúng các bước trong quy trình trồng rừng

b) Nội dung:

- Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK:
 - ? Thời vụ trồng rừng vào thời gian nào? Giải thích?
 - ? Tại sao cần trồng rừng đúng thời vụ?
- HS hoạt động nhóm, nghiên cứu tài liệu:
 - ? Nhóm 1,2: Trình bày quy trình trồng bằng cây con có bầu đất? Nêu ưu điểm, hạn chế của PP này?
 - ? Nhóm 3,4: Trình bày quy trình trồng bằng cây con rễ trần? Nêu ưu điểm, hạn chế của PP này?
- HS hoạt động cá nhân hoàn thành phiếu bài tập: Các biện pháp chăm sóc cây rừng sau khi trồng

c) Sản phẩm:

- HS có được thông tin qua hoạt động nhóm qua nghiên cứu thông tin, hoàn thành phiếu học tập và thảo luận nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Hoạt động 2.1.1: Tìm hiểu Trồng rừng	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu:	I.Trồng rừng

- Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK: ? Thời vụ trồng rừng vào thời gian nào? Giải thích? ? Tại sao cần trồng rừng đúng thời vụ? *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra phiếu học tập. HS cử hs trình bày *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung về thời vụ trồng rừng	1. Thời vụ trồng rừng - Thời vụ thích hợp là khi thời tiết thấp, độ ẩm vừa phải. - Miền bắc: mùa xuân, mùa thu - Miền Trung và Nam: mùa mưa - Trồng đúng vụ : cây rừng có tỷ lệ sống cao, sinh trưởng, phát triển tốt.
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, nghiên cứu tài liệu và trình bày theo nội dung đã chuẩn bị: ? Nhóm 1,2: Trình bày quy trình trồng bằng cây con có bầu đất? Nêu ưu điểm, hạn chế của PP này? ? Nhóm 3,4: Trình bày quy trình trồng bằng cây con rễ trần? Nêu ưu điểm, hạn chế của PP này?	2. Các phương pháp trồng rừng phổ biến <i>a. Trồng rừng bằng cây con có bầu đất</i> - Quy trình: Hình 8.1 - Quy trình: Hình 8.2

<i>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</i> HS hoạt động nhóm, ghi hồ sơ học tập, của hs đại diện trình bày Gv hỗ trợ các nhóm lắp đặt thiết bị (máy tính, máy chiếu..) hoặc treo poster (nếu cần) <i>*Báo cáo kết quả và thảo luận</i> - HS các nhóm lần lượt báo cáo. - Gv điều hành các nhóm báo cáo, nhóm bạn phản biện (nếu có) <i>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</i> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá (đưa 2 lời khen cho nhóm của bạn). Các nhóm báo cáo hoàn thiện hồ sơ học tập của nhóm mình. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. (cả nhóm báo cáo và nhóm nhận xét) - GV chốt nội dung <i>Các phương pháp trồng rừng phổ biến</i> <i>- GV mở rộng:</i> Trồng rừng bằng hạt (video: https://youtu.be/vBfwsJ1odXI)	
Hoạt động 2.1.2: Tìm hiểu Chăm sóc cây trồng	
<i>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</i> GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu bài tập: Các biện pháp chăm sóc cây rừng sau khi trồng	

*Thực hiện nhiệm vụ học tập HS nghiên cứu thông tin và hoàn thiện phiếu học tập. *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, các học sinh khác bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung về Các biện pháp chăm sóc cây trồng	
--	--

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu Bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

a) Mục tiêu:

- Đề xuất biện pháp bảo vệ rừng và môi trường sinh thái
- Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc tuyên truyền, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.

b) Nội dung:

- Học sinh làm việc theo nhóm: Hãy cho biết tầm quan trọng của bảo vệ rừng, tuyên truyền đến mọi người các biện pháp nên và không nên để bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

c) Sản phẩm:

- HS có được thông tin qua hoàn thành sản phẩm của hoạt động nhóm (poster, bài powerpoint, video phim...)

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Xác định vấn đề và giao nhiệm vụ (7p)

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** theo nhóm (4 nhóm) , yêu cầu các nhóm: Hãy cho biết nguyên nhân suy giảm rừng và tuyên truyền đến mọi người các biện pháp nên và không nên để bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

- Hình thức báo cáo: các nhóm nghiên cứu và lựa chọn các hình thức: poster, bài powerpoint, video phim...

- GV công bố tiêu chí đánh giá bài báo cáo.

***Thực hiện nhiệm vụ học tập** (ở nhà hoặc ngoài lớp học)

- Nhóm HS thảo luận, tham vấn ý kiến GV để lựa chọn các hình thức báo cáo (đk với giáo viên)

***Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Nhóm hs đăng ký với giáo viên các hình thức báo cáo.

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv chốt nội dung nhiệm vụ của các nhóm.

- Gv quy định thời gian báo cáo tiến độ của các nhóm qua zalo, fb, tin nhắn...

(GV kết thúc tiết học 1)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ (ở nhà)

Hs hoạt động theo nhóm ở nhà theo các bước:

- HS nghiên cứu thông tin và phân công nhiệm vụ cho các thành viên

- Hoàn thành báo cáo,

- HS: thảo luận nhóm để hoàn thành nội dung (thể hiện 2 vấn đề : nguyên nhân rừng suy giảm + Tuyên truyền đến mọi người các biện pháp nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng và môi trường sinh thái)

- GV: theo dõi, cập nhật tiến độ của các nhóm thông qua Nhật kí hoạt động nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo: Các nhóm báo cáo cho GV (qua zalo...)

Bước 4: Kết luận và nhận định: GV nhận xét các nhóm (qua zalo, azota....)

Nhóm cử Hs thuyết trình

Tiết 2

Bước 3 : Báo cáo (tại lớp) – 20 p

Bước 1: GV tái hiện lại (nhắc lại) phần đặt vấn đề, giao nhiệm vụ và tiêu chí đánh giá bài báo cáo

Bước 2: Các nhóm lần lượt báo cáo, trình diễn hoạt động của hệ thống tưới nước tự động (Mỗi nhóm có thời gian trong khoảng 5p):

*Nhóm báo cáo:

- Báo cáo về quá trình hoạt động của nhóm.
- Thể hiện nội dung qua 2 vấn đề : nguyên nhân rừng suy giảm + Tuyên truyền đến mọi người các biện pháp nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

* GV và các nhóm khác: Theo dõi phân báo cáo của nhóm bạn

Bước 3: GV và các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét hoặc góp ý cho nhóm bạn về:

+ Phong cách

+ Nội dung

(Mỗi nhóm để lại 2 lời khen cho nhóm báo cáo)

- GV tổng kết và nhận xét về kết quả chung của các nhóm. GV cần lưu ý những hạn chế, những điểm còn bất cập, chưa phù hợp của các nhóm.

Bước 4: GV chốt nội dung:

+ Nguyên nhân gây nên suy giảm rừng

+ Biện pháp bảo vệ rừng và môi trường sinh thái

(Các nhóm hoàn thành hồ sơ học tập và nộp cho giáo viên vào cuối giờ)

3. Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

a) Mục tiêu:

- Hệ thống được một số kiến thức đã học.

b) Nội dung:

- HS thực hiện cá nhân
- HS tóm tắt nội dung bài học

c) Sản phẩm:

- HS trình bày quan điểm cá nhân

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân : - Hệ thống nội dung của bài 8 - Quan sát kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ở gia đình/ địa phương và đề xuất những điểm cần thay đổi (nếu có) *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân. *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy	Nội dung

Phụ lục 1:
PHIẾU HỌC TẬP (tiết 1)
TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY RỪNG

Họ và tên:

Lớp: Nhóm:

Câu 1: Chăm sóc rừng trong khoảng thời gian nào? Giải thích?

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Hoàn thành bảng sau để được thông tin đúng về các công việc chăm sóc cây rừng

Các công việc	Mục đích
	Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây
	Làm cho đất tơi xốp; tạo điều kiện cho rễ phát triển
Làm rào bảo vệ	
Phát quang	
Tỉa và dặm cây	
Xới đất và vun gốc	

Phụ lục 2: HỒ SƠ HỌC TẬP NHÓM.....

1. Tên thành viên và phân công nhiệm vụ:

STT	Họ tên	Nhiệm vụ
1		
2		
3		

2. Nội dung:

* Nguyên nhân suy giảm rừng:

.....
.....

* Các biện pháp nên làm và không nên làm để bảo vệ rừng:

.....
.....

3. Tiêu chí đánh giá báo cáo

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đạt được
1	Báo cáo đúng chủ đề, hình thức phù hợp	3	
2	Trình bày được đầy đủ nội dung (nguyên nhân suy giảm rừng, tuyên truyền đến mọi người các biện pháp nên và không nên để bảo vệ rừng)	4	

5	Thuyết trình rõ ràng, logic, sinh động	2	
6	Hồ sơ học tập đầy đủ, hoạt động nhóm tích cực, khoa học	1	
	Tổng	10	

4. Nhận xét, góp ý của các nhóm:

.....

Tuần:16

Ngày soạn: 15/12/2023

Ngày dạy: 20/12/2023 lớp 7/1,7/2

TIẾT 16: ÔN TẬP CUỐI HKI

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về trồng trọt như giới thiệu về trồng trọt, quy trình trồng trọt, nhân giống vô tính cây trồng, rừng và vai trò của rừng.
- Vận dụng những kiến thức đã học xung quanh chủ đề về trồng trọt vào thực tiễn.

2. Về năng lực:

- Tự chủ và tự học, chủ động, tích cực học tập và tham gia các công việc tại gia đình: vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về trồng trọt, sử dụng phương pháp nhân giống bằng phương pháp giâm cành, trồng rau an toàn để giải quyết những vấn đề trong các hoạt động trồng trọt tại gia đình,
- Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về trồng trọt vào đời sống hằng ngày.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Nghiên cứu kỹ trọng tâm của Chương 1; - Chuẩn bị hệ thống câu hỏi và bài tập ôn tập: SHS và SBT là tài liệu tham khảo chính.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Ôn lại các bài đã học, đọc trước bài ôn tập.

III. Tiến trình dạy học

- HS: Đọc câu hỏi SGK chuẩn bị ôn tập.

III. Tổ chức các hoạt động học:

A. Hoạt động khởi động :

Mục tiêu: Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs. Rèn khả năng hợp tác cho hs.

Phương thức: Hđ cá nhân.

Sản phẩm: Trình bày miệng.

Kiểm tra, đánh giá: Hs đánh giá

Gv đánh giá

- Tiến trình

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:

? Nêu mục đích của việc kiểm tra hạt giống?

? Nêu các phương pháp gieo trồng cây nông nghiệp?

HS lắng nghe tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: Suy nghĩ nhớ lại kiến thức trả lời câu hỏi.

***Báo cáo kết quả:** Hs trình bày miệng

***Đánh giá kết quả:**

-Hs nhận xét, bổ sung

GV đánh giá cho điểm.

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:

B. Hoạt động luyện tập:

Hoạt động của GV	Sản phẩm dự kiến
GV hệ thống lại kiến thức 1. <i>Mục tiêu:</i> Hs hệ thống lại được kiến thức chương 2. <i>Phương thức:</i> Hoạt động cá nhân, HDN. 3. <i>Sản phẩm hoạt động:</i> Phiếu học tập cá nhân, phiếu học tập nhóm, hoàn thành nội dung ghi vở. 4. <i>Kiểm tra đánh giá:</i> + Học sinh đánh giá. + GV đánh giá. 5. <i>Tiến trình hoạt động:</i> * Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu học sinh nghiên cứu sgk, quan sát sơ đồ 4 SGK/52 trả lời câu hỏi:	Câu 1 - Vai trò của trồng trọt gồm 4 vai trò + Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người. + Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi + Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến nông sản. + Cung cấp nguyên liệu xuất khẩu - Nhiệm vụ: (4 nv) Câu 2. - Đất trồng: Là lớp bề mặt tơi xốp của vỏ trái đất, trên đó thực vật có

- GV: Nêu câu hỏi GV nêu nội dung cần ôn tập ? Em hãy tóm tắt nội dung kiến thức phần trồng trọt. -GV: yêu cầu hs nhớ lại kiến thức để trả lời câu hỏi: Nhóm 1 Câu 1: Nêu vai trò, nhiệm vụ của trồng trọt? Câu 2: Đất trồng là gì? Trình bày thành phần và tính chất của đất trồng? Câu 3: Nêu vai trò và cách sử dụng phân bón trong sản xuất nông nghiệp? Nhóm 2 Câu 4: Nêu vai trò của giống và phương pháp chọn tạo giống? Câu 5: Trình bày khái niệm về sâu bệnh hại cây trồng và các biện pháp phòng trừ Câu 6: Em hãy giải thích tại sao biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu bệnh để phòng trừ sâu bệnh, tốn ít công, chi phí ít? Nhóm 3 Câu 7: Hãy nêu tác dụng của các biện pháp làm đất và bón phân lót đối với cây trồng? Câu 8: Tại sao phải tiến hành kiểm tra, xử lý hạt giống trước khi gieo trồng cây nông nghiệp? Nhóm 4 Câu 9: Em hãy nêu ưu, nhược điểm của phương pháp gieo trồng bằng hạt và bằng cây con. Câu 10: Em hãy nêu tác dụng của các công việc chăm sóc cây trồng. *Thực hiện nhiệm vụ:	khả năng sinh sống và sản xuất ra sản phẩm. - Phải sử dụng đất hợp lý vì: nước ta có tỉ lệ tăng dân số cao, nhu cầu về lương thực, thực phẩm tăng, trong khi đó diện tích đất trồng có hạn, vì vậy phải biết cách sử dụng đất một cách hợp lý và hiệu quả. Câu 3: Bón phân vào đất làm tăng độ phì nhiêu của đất, làm tăng năng suất cây trồng và chất lượng nông sản. - Bón lót là bón phân vào đất trước khi gieo trồng. Bón lót nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây con ngay sau khi nó mới mọc, mới bén rễ. - Bón thúc là bón phân trong thời gian sinh trưởng của cây. Bón thúc nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu dinh dưỡng của cây trong từng thời kì, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng phát triển tốt. Câu 4. Vai trò của giống cây trồng làm tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản, tăng vụ và thay đổi cơ cấu cây trồng. - Giống cây trồng có thể nhân giống bằng hạt vô tính.
---	---

-HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức sau đó thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

-GV quan sát, giúp đỡ các nhóm còn chậm.

Dự kiến trả lời:

Câu 1

- Vai trò của trồng trọt gồm 4 vai trò

+ Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.

+ Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi

+ Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến nông sản.

+ Cung cấp nguyên liệu xuất khẩu

- Nhiệm vụ: (4 nv)

Câu 2

- Đất trồng: Là lớp bề mặt tơi xốp của vỏ trái đất, trên đó thực vật có khả năng sinh sống và sản xuất ra sản phẩm.

- Phải sử dụng đất hợp lý vì: nước ta có tỉ lệ tăng dân số cao, nhu cầu về lương thực, thực phẩm tăng, trong khi đó diện tích đất trồng có hạn, vì vậy phải biết cách sử dụng đất một cách hợp lý và hiệu quả.

Câu 3: Bón phân vào đất làm tăng độ phì nhiêu của đất, làm tăng năng suất cây trồng và chất lượng nông sản.

- Bón lót là bón phân vào đất trước khi gieo trồng. Bón lót nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây con ngay sau khi nó mới mọc, mới bén rễ.

- Bón thúc là bón phân trong thời gian sinh trưởng của cây. Bón thúc nhằm đáp ứng kịp thời

- Có hạt giống tốt phải biết bảo quản trong chum, vại bao túi kín hoặc trong các kho lạnh.

- Phương pháp chọn tạo giống: Chọn lọc, lai, gây đột biến.

Câu 5 Khái niệm về sâu bệnh hại côn trùng là lớp động vật thuộc ngành động vật chân khớp.

- Bệnh hại là chức năng không bình thường về sinh lý...

- Các biện pháp phòng trừ: Thủ công, hoá học, sinh học.

Câu 6:

- Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu bệnh tốn ít công, dễ thực hiện, chi phí ít vì canh tác có thể tránh được những kỳ sâu bệnh phát triển cây phù hợp với điều kiện sống, chống sâu, bệnh hại.

Câu 7:

- Tác dụng của các biện pháp làm đất, xáo trộn đất, làm nhỏ đất, thu gom, vùi lấp cỏ dại, dễ chăm sóc.

- Trước khi gieo trồng cây nông nghiệp phải tiến hành kiểm tra xử lý hạt giống để đảm bảo tỷ lệ nảy mầm cao, không có sâu bệnh hại, độ ẩm thấp, không lẫn tạp và cỏ dại, sức nảy mầm mạnh

Câu 8:

nhu cầu dinh dưỡng của cây trong từng thời kì, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng phát triển tốt.

Câu 4. Vai trò của giống cây trồng làm tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản, tăng vụ và thay đổi cơ cấu cây trồng.

- Giống cây trồng có thể nhân giống bằng hạt vô tính.

- Có hạt giống tốt phải biết bảo quản trong chum, vại bao túi kín hoặc trong các kho lạnh.

- Phương pháp chọn tạo giống: Chọn lọc, lai, gây đột biến.

Câu 5 Khái niệm về sâu bệnh hại côn trùng là lớp động vật thuộc ngành động vật chân khớp.

- Bệnh hại là chức năng không bình thường về sinh lý...

- Các biện pháp phòng trừ: Thủ công, hoá học, sinh học.

Câu 6:

- Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu bệnh tốn ít công, dễ thực hiện, chi phí ít vì canh tác có thể tránh được những kỳ sâu bệnh phát triển cây phù hợp với điều kiện sống, chống sâu, bệnh hại.

Câu 7:

- Tác dụng của các biện pháp làm đất, xáo trộn đất, làm nhỏ đất, thu gom, vùi lấp cỏ dại, dễ chăm sóc.

- Trước khi gieo trồng cây nông nghiệp phải tiến hành kiểm tra xử lý hạt giống để đảm bảo tỷ lệ nảy mầm cao, không có sâu bệnh hại, độ ẩm

- Trước khi gieo trồng cây nông nghiệp phải tiến hành kiểm tra xử lý hạt giống để đảm bảo tỷ lệ nảy mầm cao, không có sâu bệnh hại, độ ẩm thấp, không lẫn tạp và cỏ dại, sức nảy mầm mạnh.

Câu 9:

- Gieo bằng hạt:

- + Ưu điểm: Tốn ít công lao động, đơn giản, dễ làm, nhanh.

- + Nhược điểm: Không đảm bảo được mật độ khoảng cách giữa các cây với nhau.

- Trồng cây con:

- + Ưu điểm: Đảm bảo về mật độ, khoảng cách, độ nông sâu.

- + Nhược điểm: lâu, tốn công, yêu cầu KT cao.

Câu 10:

- Tia, dậm đảm bảo mật độ và khoảng cách của cây trồng.

- Làm cỏ, vun xới để diệt trừ cỏ dại, làm cho đất tơi xốp, hạn chế bốc hơi nước.

- Tưới, tiêu nước để tạo điều kiện cho cây sinh trưởng và phát triển tốt.

- Phân bón làm tăng năng suất cây trồng...

thấp, không lẫn tạp và cỏ dại, sức nảy mầm mạnh

Câu 8:

- Trước khi gieo trồng cây nông nghiệp phải tiến hành kiểm tra xử lý hạt giống để đảm bảo tỷ lệ nảy mầm cao, không có sâu bệnh hại, độ ẩm thấp, không lẫn tạp và cỏ dại, sức nảy mầm mạnh.

Câu 9:

- Gieo bằng hạt:

+ Ưu điểm: Tốn ít công lao động, đơn giản, dễ làm, nhanh.

+ Nhược điểm: Không đảm bảo được mật độ khoảng cách giữa các cây với nhau.

- Trồng cây con:

+ Ưu điểm: Đảm bảo về mật độ, khoảng cách, độ nông sâu.

+ Nhược điểm: lâu, tốn công, yêu cầu KT cao.

Câu 10:

- Tỉa, dặm đảm bảo mật độ và khoảng cách của cây trồng.

- Làm cỏ, vun xới để diệt trừ cỏ dại, làm cho đất tơi xốp, hạn chế bốc hơi nước.

- Tưới, tiêu nước để tạo điều kiện cho cây sinh trưởng và phát triển tốt.

- Phân bón làm tăng năng suất cây trồng...

C. Hoạt động vận dụng và tìm tòi mở rộng :

Mục tiêu: củng cố, vận dụng, tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức thực tế về kĩ thuật trồng trọt

Phương thức: Cá nhân hệ thống kiến thức, tìm hiểu qua sách báo, mạng internet, trao đổi với người thân, vận dụng kiến thức.

Sản phẩm hoạt động: Phiếu học tập cá nhân.

Kiểm tra đánh giá:

+ HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau.

+ GV đánh giá vào tiết học sau.

Tiến trình hoạt động:

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

Gv nêu câu hỏi

Câu 1: Phân bón được chia thành các nhóm chính nào? Hãy nêu cách bảo quản các loại phân bón thông thường.

Câu 2: Hãy nêu ưu điểm và nhược điểm của biện pháp hóa học. Khi tiếp xúc với thuốc trừ sâu, bệnh phải thực hiện những quy định gì?

Câu 3: Ở địa phương em thường có loại sâu bệnh nào? Nhân dân ở địa phương thường sử dụng biện pháp nào để phòng trừ loại sâu bệnh đó? Theo em, người dân đã thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường sống của cây trồng chưa? Tại sao?

Hướng dẫn về nhà: về nhà học bài, để kiểm tra hk1.

Phụ lục 1:

PHIẾU ĐÁP ÁN (tiết 1)

TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY RỪNG

Câu 1: Chăm sóc rừng trong khoảng thời gian nào? Giải thích?

- Chăm sóc rừng nhằm hạn chế sự phát triển của cỏ dại và sâu bệnh, làm cho đất tơi xốp, tăng thêm dinh dưỡng, tăng sức chống chịu cho cây rừng, giúp cây phát triển tốt.

- Sau khi trồng từ 1 đến 3 tháng: cần tiến hành chăm sóc

- Chăm sóc liên tục trong 4 năm:

+ Năm 1 và 2: 2- 3 lần/ năm

+ Năm 3 và 4: 1- 2 lần/ năm

Câu 2: Hoàn thành bảng sau để được thông tin đúng về các công việc chăm sóc cây rừng

Các công việc	Mục đích
Bón phân (bón thúc)	Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây
Làm cỏ	Làm cho đất tơi xốp; tạo điều kiện cho rễ phát triển
Làm rào bảo vệ	Bảo vệ cây trồng khỏi sự phá hoại của động vật
Phát quang	Loại bỏ cây, dây leo làm ảnh hưởng tới cây rừng
Tỉa và dặm cây	Đảm bảo mật độ cây rừng phù hợp
Xới đất và vun gốc	Tạo tầng đất dày, tơi xốp cho cây rừng

Tiết 17

Ngày soạn: 22/12/2023

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN
MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN:CÔN NGHỆ 7

1. Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra học kì 1 môn Công nghệ 7

a) Khung ma trận

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra học kì 1: tuần 17
 - Thời gian làm bài: 45 phút.
 - Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).
 - Cấu trúc:
- + Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

+ Phần tự luận: 5,0 điểm

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TN	TL	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Vai trò, triển vọng của trồng trọt											
Các nhóm cây trồng											
Phương thức trồng trọt	1								1		0.5
Trồng trọt công nghệ cao			1						1		0.5
Ngành nghề trong trồng trọt	1								1		0.5
Làm đất, bón phân lót	1								1		0.5
Gieo trồng	1								1		0.5
Chăm sóc	1								1		0.5

Phòng trừ sâu, bệnh hại	1							1	1	1	1.5
Thu hoạch sản phẩm trồng trọt				1						1	2
Nhân giống cây trồng bằng giâm cành						1				1	2
Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loạicây trồng			1						1		0.5
Vai trò của rừng	1								1		0.5
Các loại rừng phổ biến	1								1		0.5
Số câu	8		2	1		1		1	10	3	10.0
Số điểm	40%		30%		20%		10%		5.0	5.0	10.0
	70%				30%						

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7(2023-2024)

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)

I. TRỒNG TRỌT							
		1.1. Phương thức trồng trọt	Nhận biết: - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta. Thông hiểu: - Nêu được ưu, nhược điểm của một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.		1		C1
		1.2. Trồng trọt công nghệ cao	Nhận biết: - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.		1		C2
		1.3. Ngành nghề trong trồng trọt	Nhận biết: - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt. Thông hiểu: - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trồng trọt		1		C3
II. QUY TRÌNH TRỒNG TRỌT							
2		2.1. Làm đất, bón phân lót	Nhận biết: - Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt. - Nêu được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót. - Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót. Thông hiểu: - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của việc làm đất, bón phân lót.		1		C4
					1		C5

		2.2. Gieo trồng Nhận biết: - Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến. - Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta. Thông hiểu: - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc gieo trồng		1		C6
		2.3. Phòng trừ sâu, bệnh hại Nhận biết: - Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. - Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. - Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. Thông hiểu: - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. - Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. Vận dụng cao: Lựa chọn được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.	1		C13	

		2.4. Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt	Nhận biết: - Kể tên được một số phương pháp chính trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa. - Trình bày được mục đích của việc bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt. Thông hiểu: - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.	1	1	C10
		2.5. Nhân giống cây trồng bằng giâm cành	Nhận biết: - Nêu được các bước trong quy trình giâm cành. Thông hiểu: - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành. Vận dụng: Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.	1		C12
		2.6. Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây	Thông hiểu: - Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây an toàn. Vận dụng: - Lập được kế hoạch trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.		1	C9
III. TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RỪNG						
3		3.1. Vai trò của rừng	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm về rừng, các vai trò chính của rừng.		1	C8

			Thông hiểu: - Trình bày được vai trò của từng loại rừng.				
		3.2. Các loại rừng phổ biến	Nhận biết: - Nêu được các loại rừng phổ biến ở nước ta. Thông hiểu: - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất).		1		C7

D. hệ thực vật rừng, động vật rừng, vi sinh vật rừng và các yếu tố khác, trong đó hệ thực vật là thành phần chính

Câu 8: Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò chính của rừng sản xuất?

A. Bảo vệ nguồn nước.

B. Cung cấp gỗ và các loại lâm sản.

C. Hạn chế thiên tai.

D. Bảo vệ di tích lịch sử.

Câu 9: Để trồng rau an toàn cho gia đình sử dụng, chúng ta cần lựa chọn đất trồng:

A. Loại đất cát pha

B. Có nguồn gốc tự nhiên hoặc đất trộn sẵn

C. Các loại đất sét

D. Có nguồn gốc tự nhiên hoặc đất trộn hữu cơ

Câu 10: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thời điểm nào sau đây là đúng nhất?

A. Thu hoạch càng sớm càng tốt.

B. Thu hoạch đúng càng muộn càng tốt.

C. Thu hoạch đúng thời điểm.

D. Thu hoạch khi con người có nhu cầu.

II. Phần tự luận: (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Trình bày những phương pháp phổ biến trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt? Ở địa phương em người ta thu hoạch lúa bằng phương pháp nào?

Câu 2. (2 điểm) Nhà bạn Lan muốn trồng cỏ voi nuôi bò. Em hãy hướng dẫn cách trồng cỏ voi giúp nhà bạn Nhi trồng bằng phương pháp nhân giống vô tính?

Câu 3. (1 điểm). Trong nhà trường trồng một vườn hoa giấy, em hãy vận dụng kiến thức để chăm sóc vườn hoa giấy của trường?

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ 02

I. Phần trắc nghiệm : (5điểm)

Hãy chọn chữ cái (A, B, C hoặc D) đứng trước câu trả lời đúng rồi ghi vào giấy làm bài.

Câu 1: Trồng trọt theo phương thức nào cây ít sâu bệnh, năng suất cao, an toàn:

A. Trồng trọt ngoài tự nhiên

B. Trồng trọt có mái che

C. Trồng trọt kết hợp

D. Trồng trọt trong nhà

Câu 2: Người làm nhiệm vụ giám sát và quản lý toàn bộ quá trình trồng trọt, nghiên cứu cải tiến và ứng dụng tiến bộ kĩ thuật vào trồng trọt là:

A. Kĩ sư chọn giống

B. Kĩ sư bảo vệ thực vật

C. Kĩ sư trồng trọt

D. Kĩ thuật viên chọn giống

Câu 3: Các bước làm đất là:

A. Cày đất, lên luống, bừa đất

B. Cày đất, bừa đất, lên luống

C. Lên luống, cày đất, bừa đất

D. Bừa đất, cày đất, lên luống

Câu 4: Số vụ gieo trồng chính của nước ta là:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 5: Khi nào cần tỉa cây?

A. Cây mọc không đồng đều.

B. Cây mọc thiếu nước.

C. Cây mọc quá thưa.

D. Cây trồng quá dày.

Câu 6: Phương pháp ghép:

A. Dùng bộ phận sinh dưỡng của một cây ghép vào cây khác rồi bó lại.

B. Dùng bộ phận sinh dưỡng của một cây nhúng thuốc kích thích rễ ghép vào cây khác.

C. Lấy dao tách đoạn vỏ trên cây, bó đất vào đoạn vừa tách, bọc nylon và dùng dây buộc chặt.

D. Cắt đoạn cành có đủ mắt, nhúng phần gốc vào dung dịch kích thích ra rễ, cắm xuống đất

Câu 7: Rừng có vai trò chính là:

A. Cung cấp gỗ, điều hoà không khí, hạn chế thiên tai, cung cấp nơi ở, nơi cư trú cho động vật,...

B. Cung cấp gỗ, điều hoà không khí, sản xuất các vật dụng cần thiết cho con người

C. Cung cấp gỗ, kinh doanh gỗ và có thể buôn bán động vật, cung cấp nơi ở, nơi cư trú cho động vật,...

D. Cung cấp gỗ, điều hoà không khí, hạn chế thiên tai, cung cấp các nguyên vật liệu cho sản xuất các ngành nghề khác

Câu 8: Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò chính của rừng đặc dụng?

A. Chống sa mạc hoá.

B. Điều hoà khí hậu.

C. Hạn chế thiên tai.

D. Bảo tồn nguồn gene quý hiếm.

Câu 9: Để trồng rau an toàn cho gia đình sử dụng, chúng ta cần lựa chọn phân bón:

A. Sử dụng phân hữu cơ tươi

B. Sử dụng phân hoá học

C. Sử dụng phân vi sinh

D. Sử dụng phân hữu cơ và hoá học

Câu 10: Khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt cần:

A. Thu hoạch đúng lúc, đúng nhu cầu.

B. Thu hoạch đúng thời điểm.

C. Thu hoạch càng muộn càng tốt.

D. Thu hoạch khi con người có nhu cầu.

II. Phần tự luận: (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Trình bày những phương pháp phổ biến trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt? Gia đình em thu hoạch ngô bằng phương pháp nào?

Câu 2. (2 điểm) Nhà bạn Lan muốn trồng mía. Em hãy hướng dẫn cách trồng mía giúp nhà bạn Lan trồng bằng phương pháp nhân giống vô tính?

Câu 3. (1 điểm). Em hãy hướng dẫn nhà nông phu thuốc hoá học để trừ sâu trên cánh đồng lúa an toàn?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM. (ĐỀ 01)**I. Trắc nghiệm (5 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	C	C	B	A	B	B	D	C

II. Tự luận (5 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM	B. ĐIỂM
Câu 1: * Phương pháp thu hoạch phổ biến: - Hái: rau, đỗ, nhãn,... - Nhổ: sắn, lạc,... - Đào: khoai lang, khoai tây,... - Cắt: lúa, hoa,... * Phương pháp thu hoạch lúa: - Thu hoạch bằng phương pháp thủ công(cắt) : dùng liềm cắt lúa. - Thu hoạch bằng phương pháp hiện đại: sử dụng máy gặt lúa	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 2. - Dùng dao cắt đoạn thân cỏ voi (không quá già hay quá non) thành từng đoạn khoảng 5-10cm có đủ mắt, chồi. - Nhúng cành giâm sâu khoảng 1-2cm vào dung dịch thuốc kích thích ra rễ (khoảng 5-10 giây). - Cắm cành giâm hơi chéch vào khay đất hay luống đất ảm sâu 3-5cm, khoảng cách 10cm x 10cm. - Chăm sóc cành giâm: tưới nước giữ ảm. Sau 10 – 15 ngày kiểm tra thấy cành giâm ra rễ nhiều đem chuyển ra vườn ươm.	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 3. -Thường xuyên tưới nước cho vườn hoa tươi tốt -Không hái hoa, bẻ cành -Nhổ cỏ, bắt sâu cho cây, bón phân định kỳ -Tuyên truyền và nhắc nhở các bạn không nên phá hoại cây cối.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm

(ĐỀ 02)**I. Trắc nghiệm (5 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	B	B	D	A	A	D	C	B

II. Tự luận (5 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM	B. ĐIỂM
Câu 1: * Phương pháp thu hoạch phổ biến: - Hái: rau, đỗ, nhãn,... - Nhỏ: sắn, lạc,... - Đào: khoai lang, khoai tây,... - Cắt: lúa, hoa,... * Phương pháp thu hoạch ngô: - Thu hoạch bằng phương pháp hái: trực tiếp bẻ bắp ngô trên thân - Thu hoạch bằng phương pháp hiện đại: sử dụng máy thu hoạch ngô	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 2. - Dùng dao cắt đoạn mía (không quá già hay quá non) thành từng đoạn khoảng 15-20cm có đủ mắt, chồi. - Nhúng cành giâm sâu khoảng 1-2cm vào dung dịch thuốc kích thích ra rễ (khoảng 5-10 giây) - Cắm cành giâm hơi chéch vào khay đất hay luống đất ẩm sâu 3-5cm, khoảng cách 10cm x 10cm - Chăm sóc cành giâm: tưới nước giữ ẩm. Sau 10 – 15 ngày kiểm tra thấy cành giâm ra rễ nhiều đem trồng.	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 3. - Đọc hướng dẫn sử dụng - Sử dụng đúng nồng độ và liều lượng khi pha thuốc - Đội mũ, đeo khẩu trang, kính, găng tay, mặc quần áo bảo hộ khi phun thuốc. - Khi phun không phun ngược chiều gió hoặc trời mưa	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm

-----Hết-----